



TỔNG GIÁO PHẬN GALVESTON - HOUSTON

Tổng Giám Mục: Hồng Y Daniel DiNardo
Giám Mục Phụ Tá: GM. Italo Dell'Oro, CRS

Lm. Gioan Viannê Nguyễn Ngọc Thụ
Đại Diện Đức Tổng Giám Mục
Chủ Tịch Cộng Đồng Công Giáo VN
281-495-8133

Hội Đồng Giáo Dân, TGP Galveston-Houston

Chủ Tịch: Ô. Phêrô-Maria Nguyễn Văn Triệu
Giáo Xứ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam
(713) 889-8981

Phó CT Nội Vụ: Ô. Phêrô Đình Đức Hiệp
GX. Đức Mẹ Lộ Đức - (346) 280-0791

Phó CT Ngoại Vụ: Ô. Phêrô Ngn. Phương Kevin
GX. Đức Kitô Ngôi Lời Nhập Thể (832) 451-0591

Tổng Thư Ký: Ô. Giuse Hoàng Anh Hùng
GX. Các Thánh Tử Đạo Việt Nam (281) 818-8151
Thành viên: CT HĐMV các giáo xứ và cộng đoàn

Thánh lễ cuối tuần

GX. CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM

TB: 6:00 pm - CN: 7:00; 9:00; 11:00 am; 6:00 pm
Lm. Gioan Trần Đình Khả
Lm. Giuse Phan Đình Lộc
Pt. Giuse Nguyễn Phẩm
Pt. Giuse Lê Văn Rõ
10610 Kingspoint Rd. - Houston, TX 77075
713-941-0521

GX. ĐỨC KITÔ NGÔI LỜI NHẬP THỂ

TB: 6:00 pm - CN: 7:00 am; 9:00 am; 11:00 am;
2:00 pm; 7:00 pm
Lm. Gioan Viannê Nguyễn Ngọc Thụ
Lm. Giuse Bùi Phương Tiến
Pt. Vincentê Đoàn Hồng Phúc
Pt. Giuse Maria Phạm Harry Hưng
8503 S. Kirkwood Rd. - Houston, TX 77099
281-495-8133

GIÁO XỨ ĐỨC MẸ LA VANG

TB: 6:00 pm - CN: 7:30; 9:15; 11:00 am; 6:00 pm
Lm. Giuse Đình Văn Nghi, OP.
Lm. Giuse Trần Trung Liêm, OP.
Lm. Đaminh Nguyễn Trình Quang, OP.
Pt. Micae Nguyễn Kim Khánh
12320 Old Foltin Rd. - Houston, TX 77086
281-999-1672

GIÁO XỨ ĐỨC MẸ LÔ ĐỨC

Thứ Bảy: 6:00 pm (Bilingual)
CN: 7:00am; 9:00am; 11:00am;
4:00pm (English); 6:00pm
Lm. Gioan Baotixita Nguyễn Minh Đức, OP.
Lm. Phêrô Phạm Duy Khánh, OP.
Lm. Vincentê Nguyễn Hoàng, OP.
Pt. Giuse Đỗ Nguyên Chương
Pt. Gioan B. Đào Đình Ân
Pt. Vincent Nguyễn Tri Lý
6550 Fairbanks N. Houston, Houston, TX 77040
713-939-1906

CỘNG ĐOÀN THÁNH TÂM

CN: 9:00 am
Lm. Trần Sơn Steven
1701 San Jacinto St. - Houston, TX 77002
713-659-1561 ext. 135

CỘNG ĐỒNG CÔNG GIÁO VIỆT NAM TỔNG GIÁO PHẬN GALVESTON-HOUSTON VIETNAMESE CATHOLICS OF THE ARCHDIOCESE OF GALVESTON-HOUSTON

ĐỪNG LẠC

8503 S. Kirkwood Rd. - Houston, Texas 77099 - Phone: 281-495-8133
www.cgvnhouston.org

Chúa Nhật XXX Thường Niên - Năm B, Ngày 27-10-2024

*** Gr 31: 7-9; * Dt 5: 1-6; * Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Maccô 10: 46-52**

SUY NIỆM LỜI CHÚA

XIN CHO CON ĐƯỢC THẤY

Ai trong chúng ta cũng dễ dàng cảm nhận được những thiệt thòi của người mù. Họ không được nhìn thấy ánh sáng mặt trời. Họ cũng không cảm nhận được niềm vui nỗi buồn nơi khuôn mặt những người thân. Thế giới đối với họ là đêm tối trường kỳ. Tin Mừng hôm nay nói đến một người mù đứng ăn xin tại công thành Giêricô. Trong lúc Chúa Giêsu và các môn đệ từ trong thành đi ra, Người đã trông thấy, và, trước lời van xin của anh, Chúa đã chữa lành, cho anh được nhìn thấy như bao người khác.

"*Xin cho tôi được thấy!*". Đó là lời van xin của anh mù, đang ngồi ăn xin bên vệ đường, lồi vào thành Giêricô. Khát vọng của anh mù là được nhìn thấy. Bởi lẽ, mù con mắt là sự thiệt thòi rất lớn, như người ta thường nói: giàu hai con mắt, khó hai bàn tay. Đôi mắt được sánh như gia tài, giúp cho con người trở nên giàu có và thịnh vượng. Trước câu hỏi của Chúa Giêsu: "Anh muốn tôi làm gì cho anh?", anh mù lập tức thưa: "Thưa Thầy, xin cho tôi được thấy!". Đây là nỗi khát vọng anh ồm ập trong lòng, nay được cơ hội để diễn tả với hy vọng mãnh liệt sẽ được nhìn thấy như bao người khác trong cuộc đời.

"*Lạy Con vua Đavít, xin đủ lòng thương tôi!*". Mặc dù bị người ta ngăn cản, anh mù không nản lòng và vẫn hăng hái tiến về phía trước. Việc lao về phía trước đối với một người mù, là chấp nhận nguy hiểm, vì anh không nhìn thấy gì. Lời kêu van này, vừa diễn đạt quyền năng của vị ngôn sứ đang đi ngang qua, vừa gửi gắm niềm tin thác, chắc chắn vị ngôn sứ ấy sẽ chữa cho mình được lành. Lời van xin ấy đã đến tai Chúa, và mặc dù đám đông ồn ào vây quanh, Người vẫn gọi anh và chữa anh lành.

Trong hành trình cuộc đời, mỗi người chúng ta cũng giống như anh mù đang đứng bên công thành Giêricô. Bởi lẽ chúng ta – dù có con mắt sáng – cũng chỉ nhìn thấy một phần những gì đang tồn tại, kể cả những vật hữu hình. Cả một thế giới vô hình mờ mịt trước mắt chúng ta, nhưng chúng ta không có khả năng cảm nhận. Vì vậy, mỗi người cần khát vọng tiến cao tiến xa hơn trong lãnh vực siêu hình thiêng liêng. Tùy theo quan niệm văn hóa và tôn giáo mà định nghĩa lãnh vực thiêng liêng này là gì. Đối với người tin Chúa, mỗi ngày sống trên trần gian phải là những bước tiến tới gần Chúa hơn để gặp Ngài, vì đích điểm của cuộc đời là cuộc gặp gỡ thân tình với Chúa, mặt đối mặt, không còn như trong gương. Trong cuộc sống trần gian, chúng ta chỉ cảm nhận Chúa một cách tương đối, mờ nhạt và phiến diện.

"*Xin cho con được thấy!*". Xung quanh ta còn biết bao điều ta không có khả năng thấy, hoặc cố tình không thấy. Đó có thể là những kỳ công của Chúa, qua đó, Chúa tỏ bày vinh quang của Ngài và chứng minh Ngài đang hiện diện. Đó cũng có thể là những người nghèo nàn bất hạnh đang cần đến sự giúp đỡ của chúng ta. Con người trong xã hội hiện đại ngày càng vô cảm với tha nhân, vì thế, đây đó, vẫn còn những người bị bỏ rơi quên lãng. Đức Giáo Hoàng Bênêđictô đã viết: "Những ai chỉ tin vào những gì mình thấy bằng con mắt thể lý, thì họ vẫn là những người mù."

"*Xin cho con được thấy!*". Đó là lời cầu xin của chúng ta để nhận ra tình thương của Ngài đang áp ủ đồng hành chúng ta trong cuộc lữ hành trần thế. Ngôn sứ Giêrêmia diễn tả niềm vui lớn lao, như một tiếng hét vui mừng trước những điều



CÔNG ĐOÀN HOLY ROSARY

CN: 3:15; 6:30
Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng, OP
3617 Milam St. - Houston, TX 77002
713-518-2319

CÔNG ĐOÀN ST. CHRISTOPHER

CN: 4:30
Lm. Giuse Lê Thu
8150 Park Place - Houston, TX 77017
713-645-6614

CD. ST. JUSTIN TỬ ĐẠO

CN: 12:00
Lm. Nguyễn J. Phong
Pt. Son (Sean) Nguyễn
13350 Ashford Point Dr. Houston, TX 77082
281-556-5116

Giáo xứ Mỹ

có thánh lễ Việt ngữ cuối tuần

TB: 8:00 pm
St. Elizabeth Ann Seton
6646 Addicks Satsuma Rd. Houston, TX 77084
281-463-7878

TB: 7:00 pm

St. Francis de Sales
8200 Roos Rd. Houston, TX 77036
713-774-7475

LIÊN ĐOÀN THIẾU NHI THÁNH THỂ

Tổng Tuyên Úy: Lm. Trần Sơn Steven
Trưởng Phêrô Võ Khanh Tony (GX/CTTĐVN)
832-455-5961

LIÊN HỘI CÁC BÀ ME CÔNG GIÁO

Tổng Linh Hướng: Lm. Giuse Bùi Phương Tiên
Bà Nguyễn Thi Anna (GX/Đ. Kitô NLNT)
713-517-1621

LIÊN ĐOÀN LIÊN MINH THÁNH TÂM

Tổng Linh Hướng: Lm. Nguyễn J. Phong
Ông Nguyễn Thanh Xuân
832-260-5016

LIÊN ĐOÀN TỔNG ĐO FÁTIMA

Tổng Linh Hướng: Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng
713-518-2319
Ông Nguyễn Quang Hưng (GX Ngôi Lì)
713-894-7411

ĐẠO BINH ĐỨC MẸ (LEGIO MARIE)

Tổng Linh Giám Curia:
Lm. Phêrô Phạm Duy Khánh, OP.
Trưởng Curia Giuse Nguyễn Ngọc Thiên
832-433-2198

PHONG TRÀO CURSILLO

Tổng Linh Hướng:
Lm. Anthony Phạm Hữu Tâm, ICM.
Trưởng Lãnh Đạo: Maria Nguyễn Thu Trang
713-303-7982

LH. ĐOÀN DÒNG BA ĐA MINH

Tổng Linh Hướng:
Lm. Đa Minh Nguyễn Trinh Quang, OP
Ông Cao Văn Thuận (Giáo Xứ Lộ Đức)
281-859-8268

TUYÊN ÚY NHÀ THƯƠNG

Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng
713-757-1000 ext. 1624

PHÁT THANH TIN YÊU

Tuyên Úy: Lm. Gioan Trần Đình Khả
10610 Kingspoint Rd.
Houston, TX 77075
713-941-0521

Văn Phòng Ôn Gọi Linh Mục và Tu Sĩ
713-652-8239

Đại Chủng Viện St. Mary
713-686-4345

kỳ diệu Thiên Chúa sẽ thực hiện vì yêu thương dân Ngài. Ông lo an báo cuộc hồi hương của dân Is-raen, sau những năm tháng lưu đày đau khổ nhục nhằn. Thiên Chúa sẽ giải phóng dân Ngài. Người Do Thái sẽ được về với quê cha đất tổ. Trong số đó, có cả những người đi mù, què quặt và bệnh tật. Trong quan niệm thông thường, những người này bị khinh bỉ và coi thường, không được kể đến trong các buổi hội họp. Nay họ cũng được Chúa yêu thương. Họ sẽ không bị bỏ rơi và quên lãng nơi đất khách quê người vào lúc Thiên Chúa giải phóng dân Ngài. Ngài là Đấng giàu lòng thương xót.



Thiên Chúa không dừng lại ở việc chúc lành, ban ơn che chở dân Ngài. Ngài còn sai Con của Ngài là Đức Giêsu đến trần gian để ở với chúng ta. Tác giả thư Do Thái đã diễn tả vị Thượng Tế siêu phàm, đã mặc lấy thân phận tội tở của chúng ta. Vị tư tế này, không giống như các tư tế của Cựu Ước. Người đã dâng chính mình làm của lễ trên Thập Giá để đem lại ơn cứu rỗi cho nhân loại mọi thời mọi nơi. Ngày hôm nay, qua Giáo Hội, Người vẫn tiếp tục dâng hy tế để giao hòa thế gian với Thiên Chúa và giao hòa con người với nhau, xây đắp tình huynh đệ giữa gia đình nhân loại.

"Xin cho con được thấy!" Xin Chúa mở mắt tâm hồn chúng ta để chiêm ngưỡng những kỳ công Ngài đang thực hiện hằng ngày xung quanh chúng ta, và để nhận ra mỗi người đang cùng chung sống là một quà tặng do chính Chúa ban. Amen.

"Đời người giống như việc đi đường vậy, một bên là gian khổ, một bên là cảnh đẹp. Anh mắt bạn phóng được đến đâu, đó chính là cảnh giới của cuộc đời bạn. Nếu thường xuyên nhìn thấy những người ưu tú hơn mình, điều đó cho thấy bạn đang trên đường lên dốc; Còn nếu thường xuyên nhìn thấy những người không bằng mình, điều đó cho thấy bạn đang xuống dốc và người khác đang phải cố gắng để lên dốc. Thay vì oán thán, thà thay đổi cách nghĩ, mọi chuyện sẽ bớt nặng nề đi rất nhiều!" (Suru tâm)

+TGM. Giuse Vũ Văn Thiên

AI MỚI LÀ KẸ MÙ LÒA

Có thể nói, chưa bao giờ "phong trào" xây dựng cơ sở vật chất lại nở rộ như hiện nay. Các giáo xứ, các dòng tu thi nhau xây dựng. Các trung tâm mục vụ, trung tâm hành hương cũng mọc ra như nấm với những quy mô hoành tráng và hiện đại.



Theo lý thì việc xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu tâm linh là đúng. Nhưng theo tình thì chúng ta thấy chưa ôn cho lắm? Liệu có cần không khi xây dựng cả hàng ngàn tỉ ở giữa những mảnh đời nghèo đói đang bữa no bữa đói? Liệu có quá vô tâm khi vẫn gửi những bì thư xin tiền đến những gia đình túng thiếu chồng ốm vợ đau hay không? Liệu đó có phải là vấn đề đẹp lòng dân hay chỉ là ý thích của cha hay của lãnh đạo. Có giáo dân nói rằng: xứ con nghèo lắm mà cha lại thích xây dựng, chúng con góp ý cha từ từ rồi xây nhưng cha bảo tiền của tôi chứ tôi có lấy tiền quý vị đâu? Không biết cha lấy tiền ở đâu mà phung phí? —>

Ban Điều Hành Bản Tin Dững Lạc

Ô. Nguyễn Văn Mẫu 713-231-6242 - mauvnguyen@yahoo.com
Ô. Nguyễn Đức Chính 713-269-0554 - chinhandhuong@gmail.com
Ô. Nguyễn Văn Thắng 832-661-3076 - thangnguyen031464@gmail.com
Ch. Hiền Lê 281-495-8133 - dunglacad@gmail.com

Muốn nhận Bản Tin Dững Lạc qua email xin gửi điện thư yêu cầu về: mauvnguyen@yahoo.com

Chương Trình Phát Thanh Tin Yêu: Saigon-Houston lần sóng 900 AM từ 4:00 đến 4:45 chiều Chúa Nhật

Phụ Trách

AC. Trần Tú - Mai Dung 281-467-5223 - Traneight1117@sbcglobal.net
A. Đỗ Minh Tân 281-736-7970 - tanm1000@gmail.com
AC. Nguyễn Lương - Anna Phương 832-816-3402 - lnguyen999@yahoo.com

MUC VỤ GIỚI TRẺ

Lm. Nguyễn Cao Trường Sơn
832-788-1636

MUC VỤ GIA ĐÌNH

Lm. Giuse Châu Xuân Báu, CSsR
713-681-5144 ext. 107

ỦY BAN PHUNG VỤ

Lm. Gioan Nguyễn M. Hùng
832-425-5116

ỦY BAN THÁNH NHẠC

Lm. Giuse Phan Đình Lộc
(281) 414-8334

ỦY BAN GIÁO LÝ

Lm. Đinh Minh Tiên, OP
713-732-0132

ỦY BAN BÁC ÁI XÃ HỘI - LIÊN TÔN

Lm. Anthony Phạm Hữu Tâm, ICM
281-575-7246

Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng, OP
713-529-4854

DÒNG CHÚA CỨU THẾ

3417 W. Little York Road
Houston, TX 77091
713-681-5144

DÒNG NỮ ĐA MINH

5250 Gasmer Drive
Houston, Texas 77035
713-723-8250

DÒNG NỮ ĐA MINH Gò Vấp

14639 Bellaire Blvd.
Houston, Texas 77083
346-592-7504

TU XÁ THÁNH ĐA MINH

12314 Old Foltin Road
Houston, TX 77086
281-999-4928

DÒNG NỮ LA SAN

14562 Cypress N. Houston
Cypress, TX 77429
281-894-7756

DÒNG MẾN THÁNH GIÁ

8138 Lynn St.
Houston, TX 77017
346-571-5116

DÒNG CHÚA THÁNH THẦN

4410 Yoakum Blvd.
Houston, TX 77006
713-529-0405

TU HỘI TÂN HIẾN

20303 Kermier Road
Waller, TX 77484-8743
832-923-7784

TU HỘI GIA ĐÌNH

ME MARIA THẨM VIẾNG

11663 Quinn Ridge Way
Houston, TX 77038
713-518-2977

Website

Cộng Đồng Công Giáo VN - Houston

www.cgvnhouston.org

Phụ Trách: Pt. Giuse Trần Văn Nhật

nth@nguoitinhuu.org

713-870-8955

Chúa Giêsu khi rao giảng Tin Mừng thì Ngài cũng luôn nhắm tới phục vụ nhu cầu cuộc sống con người. Ai đói Ngài cho ăn. Ai bệnh hoạn Ngài chữa trị. Ai cô đơn bất hạnh Ngài an ủi vỗ về. Suốt cuộc đời rao giảng Tin Mừng Ngài chưa xây một Hội Đường nào! Ngài cũng không ủy thác cho các môn đệ sứ vụ xây dựng những cơ sở vật chất. Ngài chỉ ủy thác chăm sóc người nghèo là tìm cách nâng cao đời sống cho họ, vì “anh em luôn có người nghèo bên cạnh”.



Mới đây khi mà HĐND thành phố Saigon vừa thông qua quyết định lấy đất của dân để xây dựng nhà hát giao hưởng Thủ Thiêm, có người đã hét lên rằng chỉ có HÁT TRÊN NHỮNG XÁC NGƯỜI!

Và facebook đó viết tiếp: Khi cái nhà hát đó mọc lên trên nền đất của nhân dân hôm qua. Có người chết tức, có người sống không bằng chết. Có những giọt nước mắt đoạn trường, những thân phận rách nát chưa thấy ánh sáng.

Trong một bầu oản khí ngút trời như vậy, thành phố kiên quyết làm nhà hát giao hưởng là nhảy múa trên nước mắt của nhân dân. Là hoan ca trên những xác người!”

Bài Phúc Âm hôm nay nói về anh mù ngồi bên vệ đường tên là Bartime. Vì đời đầy mù lòa, nên anh ta đành ở bên lề cuộc sống, anh ngồi bên lề đường, không thể hòa cùng mọi người để có những bước chân thông dong trên đường. Anh ta còn phải trông chờ vào những của bố thí dư thừa để nuôi sống bản thân. Anh cũng muốn hòa vào dòng đời trong những nhộn nhịp của cuộc sống, nhưng con mắt mù lòa khiến anh tách ra khỏi đám đông nhân loại.

Nếu những lãnh đạo cả đời lẫn đạo chỉ nhìn thấy công trình vĩ đại của mình mà không nhìn thấy số đông người nghèo là những vị ấy cũng tự mình tách ra khỏi đám đông nhân loại. Ở xã hội nào cũng thế, người nghèo vẫn là số đông, thế nên, các nhà lãnh đạo cần phải nhìn đến số đông nhân loại đang cần gì và mình có thể làm gì cho họ? Đừng chỉ nhìn vào nhu cầu của số ít người giàu có, quyền thế mà tách ra khỏi số đông nhân loại!

Nhưng tiếc thay, vì nhiều người trong chúng ta muốn ngồi bên lề cuộc sống để hưởng thụ, bắt chập những tiếng xôn xao của cuộc đời, bắt chập những bước chân của sự thật, bắt chập lời mời gọi đứng lên của Thiên Chúa. Chúng ta cố bám lấy chiếc áo choàng của sự ích kỷ để tìm tư lợi bản thân, để không thể bước chân trên con đường yêu thương cùng đồng hành với người nghèo khó. Nhiều lãnh đạo đã ngồi bên lề cuộc đời người nghèo nên không thấy nỗi khổ hằn lên trên khuôn mặt luôn già trước tuổi, và xanh xao vì thiếu ăn. Chúng ta vẫn mở mắt nhìn nhưng không thấy gì, vì chỉ thấy chiếc áo choàng của bản thân và những lợi lộc dư thừa đang chứa trong đó. Nếu như thế thì chính chúng ta là những con người mù lòa cần phải để Chúa chữa lành!

Vâng, lạy Chúa, chính con đang chờ một phép lạ thay đổi cái nhìn của con. Con đã mù lòa khi không nhìn thấy những mảnh đời khổ đau. Con muốn giữ bỏ chiếc áo choàng là tham vọng tìm vinh quang cho bản thân khi cố xây dựng cơ sở trên nỗi đau của đồng loại, cố làm những công trình hoành tráng trên sự nuôi tiếc của người nghèo, vì giá mà số tiền ấy lạc quyền cho những ngôi nhà tình thương thì đã mang lại mái ấm cho biết bao gia đình! Như người mù thành Giêricô, xin cho con bước ra ánh sáng để nhìn thấy số đông nhân loại đang làm than. Và con bắt đầu biết cảm nhận mọi sự thăng tiến của nhân loại đều phải bắt đầu từ con người chứ không phải cơ sở vật chất vô hồn. Amen

Lm. Jos Tạ Duy Tuyền

LẮNG NGHE TIẾNG CHÚA KHI GẶP KHÓ KHĂN NGẢM BỨC TRANH LỚN

Cha Mitch Pacwa

Sẵn lòng lắng nghe Thiên Chúa và chú ý vào Người trong cầu nguyện có nghĩa là chúng ta cảm nghiệm hơn sự bình an và niềm vui, không chỉ trong khi chúng ta đang cầu nguyện, nhưng đặc biệt khi những lời cầu nguyện của chúng ta liên kết cách sâu sắc hơn với phần còn lại của cuộc sống chúng ta.

Việc xét mình cách thường xuyên giúp chúng ta ngày càng nhận thức hơn về nhu cầu thông hối tội lỗi của mình – những tội lỗi mà chúng ta thậm chí có thể không chú ý trước khi chúng ta ngược nhìn lên Chúa Giêsu Kitô

Đọc tiếp tr. 13 →





Tiếp kiến chung 16/10:

Đức tin giải thoát chúng ta khỏi nỗi sợ rằng mọi sự kết thúc sau cái chết.

Trong buổi tiếp kiến chung sáng thứ Tư ngày 16/10/2024, Đức Thánh Cha nói rằng, Chúa Thánh Thần là “Đấng ban sự sống”, Người ban cho chúng ta sự sống mới, sự sống trong Chúa Kitô, làm cho chúng ta trở nên con cái Thiên Chúa, ban cho chúng ta sự sống đời đời. Đây chính là Tin Mừng mang lại ý nghĩa cho sự hiện hữu của chúng ta khi chúng ta hiểu và tin rằng những đau khổ và bất công trên thế giới này không thống trị mãi mãi, mọi sự không kết thúc sau cái chết.

Tiếp tục loạt bài giáo lý về Chúa Thánh Thần, Đức Thánh Cha đã suy tư về sự hiện diện và hoạt động của Chúa Thánh Thần trong đời sống Giáo Hội, đặc biệt suy tư về Chúa Thánh Thần như được tuyên xưng trong Kinh Tin Kính. Ngài nhắc rằng vào thế kỷ thứ IV, Giáo Hội đã xác định thiên tính của Chúa Thánh Thần và ngày nay chúng ta cũng tái khẳng định niềm tin đó khi tuyên xưng: “Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa và là Đấng ban sự sống, Người bởi Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con mà ra. Người được phụng thờ và tôn vinh cùng với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Người đã dùng các tiên tri mà phán dạy”.

Chúng ta tuyên xưng Chúa Thánh Thần là “Đấng ban sự sống”, và Người ban cho chúng ta sự sống mới, sự sống trong Chúa Kitô, làm cho chúng ta trở nên con cái Thiên Chúa, ban cho chúng ta sự sống đời đời. Đức Thánh Cha nói rằng đây chính là Tin Mừng mang lại ý nghĩa cho sự hiện hữu của chúng ta khi chúng ta hiểu và tin rằng những đau khổ và bất công trên thế giới này không thống trị mãi mãi, mọi sự không kết thúc sau cái chết.

Bắt đầu buổi tiếp kiến, cộng đoàn cùng nghe đoạn Tin Mừng Thánh Gi-oan (14, 15-17):

“Nếu anh em yêu mến Thầy, anh em sẽ giữ các điều răn của Thầy. Thầy sẽ xin Chúa Cha và Người sẽ ban cho anh em một Đấng Bảo Trợ khác đến ở với anh em luôn mãi. Đó là Thần Khí sự thật, Đấng mà thế gian không thể đón nhận, vì thế gian không thấy và cũng chẳng biết Người. Còn anh em biết Người, vì Người luôn ở giữa anh em và ở trong anh em”.

Và Đức Thánh Cha bắt đầu bài giáo lý:

Bài giáo lý của Đức Thánh Cha.

Anh chị em thân mến, chào anh chị em!

Với bài giáo lý hôm nay, chúng ta chuyển từ những điều đã được mặc

khải cho chúng ta trong Kinh Thánh về Chúa Thánh Thần sang cách Người hiện diện và hoạt động trong đời sống của Giáo Hội, trong đời sống Kitô hữu của chúng ta.

Khẳng định thiên tính của Chúa Thánh Thần.

Trong ba thế kỷ đầu tiên, Giáo Hội không cảm thấy cần phải đưa ra một công thức rõ ràng về đức tin vào Chúa Thánh Thần. Ví dụ, trong Kinh Tin Kính cổ xưa nhất của Giáo Hội, được gọi là Tin Biều các Tông Đồ, sau khi tuyên xưng: “Tôi tin kính Thiên Chúa là Cha toàn năng, Đấng tạo thành trời đất, và Đức Giêsu Kitô, Đấng đã sinh ra, đã chết, xuống ngục tồ tông, sống lại và lên trời”, thì tuyên xưng thêm: “[Tôi tin] Chúa Thánh Thần”, và không thêm điều gì nữa, không thêm bất kỳ đặc điểm nào.

Nhưng chính lạc giáo đã thúc đẩy Giáo Hội định nghĩa đức tin của mình. Khi tiên trình này bắt đầu - với Thánh Athanasio vào thế kỷ thứ tư - chính kinh nghiệm của Giáo Hội về hoạt động của Chúa Thánh Thần trong việc thánh hóa và “làm cho chúng ta trở nên giống Thiên Chúa” đã dẫn Giáo Hội đến xác tín về thiên tính trọn vẹn của Chúa Thánh Thần. Điều này được thực hiện trong Công Đồng Chung Constantinople năm 381, Công Đồng đã định nghĩa thiên tính của Chúa Thánh Thần bằng những lời nổi tiếng mà ngày nay chúng ta vẫn lặp lại: “Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần, là Thiên Chúa và Đấng ban sự sống, Người bởi Đức Chúa Cha [và Đức Chúa Con] mà ra. Người được phụng thờ và tôn vinh cùng với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con và Người đã dùng các tiên tri mà phán dạy”.

Chúa Thánh Thần chia sẻ “quyền làm chủ” của Thiên Chúa.

Nói rằng Chúa Thánh Thần “là Chúa” có nghĩa là nói rằng Người chia sẻ “quyền làm chủ” của Thiên Chúa, rằng Người thuộc về thế giới của Đấng Tạo Hóa, chứ không phải thế

giới của các thụ tạo. Lời tuyên bố mạnh mẽ nhất chính là Người được tôn vinh và phụng thờ như Chúa Cha và Chúa Con. Đó là lập luận về sự bình đẳng trong vinh quang, điều quan trọng đối với Thánh Basilio Cả, người là kiến trúc sư chính của công thức: Chúa Thánh Thần là Chúa, là Thiên Chúa.

Định nghĩa của Công Đồng không phải là điểm đến mà là điểm khởi hành. Và trên thực tế, một khi khắc phục những lý do lịch sử ngăn cản việc khẳng định rõ ràng hơn về thiên tính của Chúa Thánh Thần, thì thiên tính của Người đã được tuyên xưng một cách tin tưởng trong phụng tự và thần học của Giáo Hội. Thánh Grêgôriô Nazarêno, sau Công Đồng đó, đã tuyên xưng không chút do dự: “Vậy Chúa Thánh Thần có phải là Thiên Chúa không? Chắc chắn rồi! Người có đồng bản tính không? Có, nêu Người là Thiên Chúa thật” (*Oratio* 31, 5. 10).

"Bởi Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con".

Tín điều mà chúng ta tuyên xưng trong Thánh Lễ mỗi Chúa Nhật, “Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần”, nói gì với chúng ta, những tín hữu ngày nay? Trước đây, nó chủ yếu liên quan đến việc khẳng định rằng Chúa Thánh Thần “phát xuất từ Đức Chúa Cha”. Giáo Hội Công Giáo Latinh đã sớm bổ sung lời tuyên xưng này bằng cách thêm vào, trong Kinh Tin Kính của Thánh Lễ, rằng Chúa Thánh Thần cũng xuất phát từ Chúa Con. Vì trong tiếng Latinh, cụm từ “và bởi Đức Chúa Con” được gọi là “Filioque”, điều này đã làm nảy sinh cuộc tranh chấp được biết đến với cùng tên này, vốn là lý do (hoặc cái cớ) cho rất nhiều cuộc tranh chấp và chia rẽ giữa Giáo Hội Đông Phương và Giáo Hội Tây Phương. Chắc chắn đây không phải là trường hợp để được nói đến ở đây, điều mà, hơn nữa, trong bầu

Đọc tiếp trang 12 —>



NGUỒN GỐC VÀ BẢN CHẤT CỦA GIÁO HỘI

WHĐ (12.07.2024) - *Giáo Hội là gì? Mục đích hiện hữu của Giáo Hội ấy là gì? Đâu là nguồn gốc của Giáo Hội? Đức Giêsu Kitô có thực sự muốn Giáo Hội ra đời hay không, và nếu có, Người đã thiết định về Giáo Hội như thế nào?*

Đức Hồng Y Joseph Ratzinger

(Tiếp theo BTDL/CN 29 TN)

b. Giáo Hội tự biểu lộ như là một cộng đoàn quy tụ (*ἐκκλησία; ecclesia*). [17]

Sau phần khảo sát ngắn gọn về những hành động diễn tả việc Đức Giêsu thiết lập Giáo Hội, giờ đây chúng ta hãy tập chú vào Giáo Hội non trẻ thời các Tông Đồ. Trong bối cảnh này, tôi muốn đề cập đến hai thuật ngữ có khả năng dẫn tới trọng tâm chứng từ của các Thánh Tông Đồ, và từ cấu trúc mà chúng ta vừa khám phá trong các hoạt động của Đức Giêsu: cách diễn đạt “dân Thiên Chúa” và ý tưởng của Thánh Phaolô về “Thân Mình Đức Kitô”. Tuy nhiên, thuật ngữ “dân Thiên Chúa” tự nó dường như ám chỉ dân Israel chứ không phải Giáo Hội; thuật ngữ “cộng đoàn” [*ἐκκλησία*] mới được sử dụng để diễn tả Giáo Hội, và thuật ngữ này được chuyển sang các ngôn ngữ gốc tiếng Latinh, trở thành lối diễn tả thích hợp cho sự hiệp thông mới, xuất phát từ Đức Giêsu.

Tại sao lại chọn thuật ngữ này để diễn tả bản chất Giáo Hội? Thuật ngữ này nói lên điều gì về sự hiệp thông mới mà chúng ta bàn ở đây? Trong số tất cả những dữ liệu phong phú mà các nghiên cứu hiện đại đã tích lũy được về vấn đề này, tôi chỉ muốn đưa ra một quan sát. Thuật ngữ Hy Lạp “*ἐκκλησία; ekklesia*”, tồn tại trong từ mượn của tiếng Latinh *ecclesia* bắt nguồn từ gốc thuật ngữ *qahal* trong Cựu Ước, thường được hiểu là “hội nghị dân chúng”. Thực tế, “hội nghị dân chúng” hay nhóm họp toàn dân mà Israel được thiết lập như một thực thể phụng tự, đồng thời cũng là thực thể chính trị và pháp lý, cũng xuất hiện trong thế giới Hy Lạp và Sêmit [*Semitic*]. [18]

Tuy nhiên có sự khác biệt về hai phương diện giữa *qahal* trong Cựu Ước và hội nghị toàn thể của Hy Lạp

gồm những công dân được bầu cử. Trong thế giới Hy Lạp, phụ nữ và trẻ em không thể là tác nhân tích cực của các sự kiện chính trị; còn đối với *qahal* của người Do Thái, hai thành phần này cũng được tham gia. Ở Hy Lạp, chính những người đàn

ông tham dự có quyền quyết định về những gì cộng đồng phải thực thi; còn trong *qahal*, toàn dân được quy tụ là “để lắng nghe điều Thiên Chúa công bố và họ chấp thuận”. [19] Quan niệm điển hình trong Kinh Thánh về đại hội nhân dân có thể gặp thấy trong cuộc họp tại núi Sinai, được coi là mô hình chuẩn mực cho tất cả các cuộc quy tụ toàn dân như vậy sau này. Điều này đã được Étra tái hiện một cách long trọng sau cuộc lưu đày như một sự tái lập của dân tộc. Nhưng vì sự phân tán của dân Israel tiếp tục diễn ra và bị rơi vào ách nô lệ một lần nữa, vì thế, một *qahal* đến từ chính Thiên Chúa, một cuộc tập hợp và nền tảng mới của người dân, ngày càng trở thành trọng tâm của niềm hy vọng của người Do Thái. Lời cầu xin cho cuộc quy tụ này – cầu xin cho sự xuất hiện của *cộng đoàn* [*ecclesia*] – là một phần cố định trong lời cầu nguyện của dân Do Thái vào thời cuối. [20]

Như vậy, chúng ta mới hiểu ý nghĩa của việc Giáo Hội non trẻ tự gọi mình là *ecclesia*. Khi làm như thế, thực tế Giáo Hội muốn bày tỏ rằng: lời cầu xin Thiên Chúa ban cho một cuộc quy tụ đã được Người chấp thuận và thương ban. Đức Kitô, Đấng đã chết và sống lại, là núi Sinai hằng sống; còn những ai đến với Người là đang họp lại thành dân mới của Thiên Chúa (x. Dt 12, 18-24). Trong ánh sáng này, chúng ta mới có thể hiểu lý do tại sao thuật ngữ phổ biến “dân Thiên Chúa” không còn được sử dụng để diễn tả sự hiệp thông mới trong cộng đồng, và thuật ngữ *ecclesia* đã được chọn để thay thế nó nhằm diễn tả trọng tâm thiêng liêng và cánh chung của khái niệm “đoàn dân”. Sự hiệp thông mới mẻ này của đoàn dân trước tiên được thực hiện qua tính năng động của việc quy tụ. Vì xuất phát từ Chúa Kitô, và được Chúa Thánh Thần nâng đỡ, nên tính năng động này luôn có tâm điểm ở nơi Chúa, Đấng tự

thông truyền chính mình qua Mình và Máu Thánh của Người. Việc tự mô tả dân mới như thuật ngữ Giáo Hội [*ecclesia*] vừa xác định căn tính của dân mới này, là một cộng đoàn giao ước, theo cả tính liên tục của giao ước trong lịch sử cứu độ lẫn tính mới mẻ của mầu nhiệm Chúa Kitô, đang mở ra cho những gì ở phía trước. Nếu chúng ta phải nói rằng “giao ước” từ ban đầu đã bao gồm “lề luật”, sự công chính, như một thành phần tuyệt đối không thể thiếu, thì giờ đây “luật mới” trở thành trung tâm, mang tính quyết định, với tiêu chuẩn tối hậu mà Chúa Kitô đã thiết lập khi hy sinh mạng sống mình trên Thập Giá.

Những gì vừa nói cũng giúp chúng ta hiểu thêm nhiều ý nghĩa khác nữa gắn liền với thuật ngữ *ecclesia* trong Tân Ước. Thuật ngữ này không chỉ biểu thị sự quy tụ với lễ nghi phụng tự mà còn biểu thị cộng đoàn địa phương, Giáo Hội trong một khu vực địa lý rộng lớn hơn và cuối cùng là Giáo Hội phổ quát duy nhất của Đức Giêsu Kitô. Có một sự chuyển dịch liên tục từ ý nghĩa này sang ý nghĩa khác, bởi vì tất cả những ý nghĩa đó đều gắn chặt vào trọng tâm Kitô học, được cụ thể hóa trong việc quy tụ các tín hữu đến dự Bàn Tiệc của Chúa. Chính Chúa luôn luôn là Đấng, trong sự hy sinh duy nhất của Người, đã quy tụ đoàn dân duy nhất của Người. Dù cho Giáo Hội hiện diện ở nhiều nơi khác nhau, nhưng vẫn chỉ là sự quy tụ một đoàn dân duy nhất này mà thôi.

Thánh Phaolô diễn tả khía cạnh này một cách hết sức rõ ràng trong Thư gửi tín hữu Galát. Thánh nhân nhắc lại lời hứa dành cho tổ phụ Áp-ra-ham, và sử dụng phương pháp ám dụ theo kiểu chú giải của các *rabbi* Do Thái, chứng minh rằng, trong cả bốn bản văn nói về việc lời hứa được truyền đạt cho chúng ta, tác giả dùng danh từ ở số ít, “*dòng dõi người*”. Vì vậy, Phaolô kết luận, chỉ có một dòng dõi duy nhất của lời hứa chứ không có nhiều. Nhưng làm sao mà điều này có thể tương hợp với ý muốn cứu độ phổ quát của Thiên Chúa đây? Thánh Phaolô đã trả lời: thưa, nhờ Phép Rửa, chúng ta được tháp nhập vào Chúa Kitô và hiệp nhất nên một với Người,

như một chủ thể duy nhất; vì thế, chúng ta tuy nhiều người, “nhưng tất cả chỉ là một trong Đức Giêsu Kitô” (Gl 3, 16. 26-29). Nhờ Đức Kitô đã tự đồng hóa Người với chúng ta và chúng ta được hiệp nhất với Người, nên chúng ta trở thành những kẻ được thừa hưởng lời hứa. Mục đích tối hậu của cuộc quy tụ này là hướng tới một sự hiệp nhất trọn vẹn - “trở nên một” với Chúa Con, đồng thời giúp người ta có thể bước vào sự hiệp nhất sống động của chính Thiên Chúa, để Thiên Chúa có thể trở nên tất cả trong mọi người. “Lúc muôn loài đã quy phục Đức Kitô, thì chính Người, vì là Con, cũng sẽ quy phục Đấng bắt muôn loài phải quy phục Người; và như vậy, Thiên Chúa có toàn quyền trên muôn loài” (1Cr 15, 28).

c. Học thuyết của Thánh Phaolô về Giáo Hội như là Nhiệm Thể của Chúa Kitô.

Do đó, hoàn toàn không thể hình dung được quan niệm của Tân Ước về Dân Thiên Chúa mà không có Kitô học, một quan niệm không phải là lý thuyết trừu tượng mà là một sự kiện cụ thể diễn ra trong Bí Tích Thánh Tẩy và Bí Tích Thánh Thể. Trong hai Bí Tích này, mầu nhiệm Kitô học được mở rộng đến mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi. Vì chỉ có Đức Kitô phục sinh mới có thể làm nên sự rộng mở vô biên này. Nhưng về Đức Kitô, Thánh Phaolô cũng nói: “Chúa là Thần Khí, và ở đâu có Thần Khí của Chúa, thì ở đó có tự do” (2Cr 3, 17). Trong Chúa Thánh Thần, cùng với Đức Kitô chúng ta kêu lên “Abba! Cha ơi!”, vì chúng ta đã trở thành con cái của Thiên Chúa (x. Rm 8, 15; Gl 4, 6). Do đó, Thánh Phaolô không hề tạo ra điều gì mới mẻ khi Ngài gọi Giáo Hội là “Nhiệm Thể Chúa Kitô”; thánh nhân chỉ đơn giản đưa ra một công thức ngắn gọn cho thực tế rằng ngay từ đầu đã định hình sự phát triển của Giáo Hội như thế.

Có ý kiến khẳng định được lập đi lập lại rằng Thánh Phaolô đã áp dụng cho Giáo Hội một hình ảnh ẩn dụ khá phổ biến trong tư tưởng triết học của phái Khắc Kỷ vào thời đại của thánh nhân, lời nhận định như thế là hoàn toàn sai lầm.^[21] Phái Khắc Kỷ so sánh nhà nước với một cơ thể sống động, trong đó tất cả mọi thành viên phải biết cộng tác làm việc với nhau. Lối ẩn dụ này diễn tả sự phụ thuộc lẫn nhau của mọi chi thể trong một tổng thể, và do đó, cũng là hình ảnh cho

tâm quan trọng của các chức năng đa dạng tạo nên một thịnh vượng chung. Hình ảnh giàu trí tưởng tượng này được sử dụng để xoa dịu quần chúng đang bị kích động và nhắc nhở họ về những nhiệm vụ cụ thể của mình; mỗi bộ phận đều có ý nghĩa riêng của nó; thật vô lý khi tất cả đều muốn trở thành cùng một bộ phận như nhau, bởi vì kết quả là không phải là sự nâng cao của tất cả các chi thể, mà chỉ là sự hạ thấp và tiêu diệt lẫn nhau của tất cả mà thôi.

Không thể chối cãi rằng Thánh Phaolô cũng đã dùng đến những ý niệm như vậy, chẳng hạn như khi Ngài nói với dân thành Côrintô, lúc đó đang cố tranh cãi, rằng thật là nực cười nếu chân đột nhiên lại muốn trở thành một tay, hoặc tai bỗng nhiên nảy sinh ước muốn làm mắt: “Giả như toàn thân chỉ là mắt, thì lấy gì mà nghe? Giả như toàn thân chỉ là tay, thì lấy gì mà ngồi. Nhưng Thiên Chúa đã đặt mỗi bộ phận vào một chỗ trong thân thể như ý Người muốn. Giả như tất cả chỉ là một thứ bộ phận, thì làm sao mà thành thân thể được? Như thế, bộ phận tuy nhiều mà thân thể chỉ có một” (1Cr 12, 17-18. 20). Tuy nhiên, quan niệm của Thánh Phaolô về Thân Mình Chúa Kitô không chỉ dừng lại ở việc xem xét xã hội học hay triết học luân lý như thế này; nếu đúng như vậy thì quan niệm của Phaolô chẳng qua chỉ là một chú giải bên lề phụ thêm vào danh từ Giáo Hội. Ngay cả trong thế giới tiền-Kitô Giáo như Hy Lạp và La Mã, hình ảnh thân xác đã có phạm vi ý nghĩa rộng hơn. Ý tưởng của Platon rằng toàn bộ thế giới là một cơ thể, một sinh vật sống, được phát triển trong triết học Khắc Kỷ, nơi nó gắn liền với niềm tin rằng thế giới là linh thánh. Nhưng chúng tôi không có ý định đề cập đến vấn đề này ở đây. Vì nguồn gốc thực sự của ý tưởng Thánh Phaolô về Thân Mình Chúa Kitô hoàn toàn có nguồn gốc từ bên trong Kinh Thánh. Ba nguồn của ý tưởng này có thể được xác định trong truyền thống Kinh Thánh.

Trước tiên, quan niệm của người Sêmit về “nhân cách cộng đồng; *corporate personality*.”^[22] Chẳng hạn, quan niệm này được thể hiện trong ý tưởng rằng tất cả chúng ta đều là Adam, một cá nhân riêng biệt. Trong thời hiện đại, người ta thường tôn sùng chủ thể một cách thái quá, khái niệm này trở nên hoàn toàn không thể hiểu nổi. Cái “tôi” bây

giờ là một thành trì kiên cố với những bức tường không thể vượt qua. nỗ lực của Descartes nhằm rút ra toàn bộ triết học từ chủ thể suy tư “*cogito*” - bởi vì chỉ có cái “tôi” dường như vẫn có thể tiếp cận được theo bất kỳ cách nào - là điển hình về mặt này. Ngày nay khái niệm về chủ thể đang dần được làm sáng tỏ; điều hiển nhiên là cái chủ thể “tôi” bị trói buộc trong chính mình không hề thực hữu, nhưng có nhiều ảnh hưởng khác nhau tác động vào chúng ta, hoặc từ chính chúng ta xuất phát ra.^[23] Đồng thời, có một sự hiểu biết mới rằng cái “tôi” được cấu thành trong mối liên hệ với “bạn” và cả hai đều thâm nhập lẫn nhau. Do đó, quan niệm của người Sêmit về “nhân cách cộng đồng” một lần nữa có thể trở nên dễ tiếp cận hơn, và nếu không có quan niệm này thì sẽ khó đón nhận ý tưởng về Nhiệm thể Chúa Kitô.

Nhưng công thức của Thánh Phaolô còn có thêm hai căn nguyên cụ thể nữa. Điều trước tiên nằm ở Bí Tích Thánh Thể, qua đó chính Chúa thực sự đã gọi lên khái niệm này. Thánh Phaolô nói với tín hữu Côrintô, nghĩa là, trong cùng một bức thư mà Ngài khai triển giáo lý về Thân Thể Chúa Kitô lần đầu tiên: “Khi ta nâng chén chúc tụng mà cảm tạ Thiên Chúa, há chẳng phải là dự phần vào Máu Đức Kitô ư? Và khi ta cùng bẻ Bánh Thánh, đó chẳng phải là dự phần vào Thân Thể Người sao? Bởi vì chỉ có một tấm Bánh, và tất cả chúng ta chia sẻ cùng một Bánh ấy, nên tuy nhiều người, chúng ta cũng chỉ là một thân thể” (1Cr 10, 16-17). Chính ở đây, chúng ta tìm thấy nền tảng đích thực của giáo lý này: Chúa Kitô trở nên lương thực, trở nên tấm bánh bẻ ra cho chúng ta. Người trao ban cho chúng ta thân thể Người, vốn phải được hiểu trong ánh sáng Phục Sinh và trong nền tảng của ngôn ngữ Sêmit của Thánh Phaolô. Thân thể là bản thân con người, nó không trùng khớp với chiều kích vật chất mà bao gồm nó như một yếu tố trong số những yếu tố khác. Chúa Kitô tự hiện chính mình Người cho chúng ta – Đấng sau khi phục sinh, vẫn tiếp tục hiện hữu trong một loại thân thể mới. Hành động tỏ lộ ra bên ngoài của việc ăn uống đã trở thành biểu hiện của sự thâm nhập sâu sắc đó của hai chủ thể mà chúng ta vừa xem xét sơ qua. Hiệp Thông có nghĩa là biên giới dường như không thể vượt qua của cái “tôi” của chúng ta được mở rộng, và có thể mở rộng

như vậy bởi vì Chúa Giêsu trước hết đã để mình được mở ra hoàn toàn, đã đón nhận tất cả chúng ta vào trong Người và đã hoàn toàn phó mặc chính Người vào tay chúng ta. Do đó, *Hiệp Thông* có nghĩa là sự hòa nhập của các chủ thể hiện hữu; giống như khi chúng ta đón nhận vật chất bên ngoài đi vào cơ thể, rồi hấp thụ vật chất đó để nuôi sống cơ thể; cũng vậy, “bản ngã” của tôi được hấp thụ [assimilated] đồng hóa với Thân Mình Chúa Giêsu, được biến đổi trở nên giống như Người trong một sự trao đổi ngày càng gia tăng, phá vỡ mọi ranh giới phân ly. Sự kiện tương tự này cũng xảy ra trong trường hợp của tất cả những người hiệp thông rước lễ; tất cả mọi người đều được đồng hóa với “tấm bánh” này, và do đó, trở nên một với nhau – trở nên một thân thể duy nhất.

Bằng cách này, sự hiệp thông tạo nên Giáo Hội bằng cách phá bỏ một lỗ hổng trên những bức tường chủ quan và quy tụ chúng ta vào một sự hiệp thông sâu xa của sự hiện hữu. Đó chính là cuộc “quy tụ” mọi người, trong đó chính Chúa liên kết tất cả chúng ta lại với nhau. Công thức “Giáo Hội là Thân Mình Chúa Kitô” phát biểu rằng Bí Tích Thánh Thể, nơi đó, Chúa Kitô tự hiện cho chúng ta thân mình Người, và làm cho chúng ta trở thành một thân thể, mãi là nơi khai sinh ra Giáo Hội, nơi chính Chúa không ngừng thiết lập Giáo Hội luôn mới; trong Bí Tích Thánh Thể, Giáo Hội là chính mình cách chặt chẽ nhất - Giáo Hội ở mọi nơi, nhưng vẫn chỉ là một, bởi “Đức Giêsu Kitô vẫn là một, hôm qua cũng như hôm nay và như vậy mãi đến muôn đời” (Hr 13, 8).

Những suy tư này đưa chúng ta đến cội nguồn thứ ba trong quan niệm của Thánh Phaolô về Thân Thể Chúa Kitô, đó là ý tưởng về hôn ước, nói theo ngôn ngữ thế tục, hay tình yêu, nói theo triết lý Kinh Thánh, vốn không thể tách rời khỏi quan điểm thần học về Thánh Thể. Triết lý về tình yêu này xuất hiện ngay từ những trang đầu tiên của Sách Thánh: nó được tìm thấy ở phần kết của trình thuật sáng tạo, trong đó từ ngữ mang tính tiên tri được gán cho Adam: “Bởi thế, người đàn ông lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai thành một xương một thịt” (St 2, 24). Vì thế, “một xương một thịt” ở đây là một sự hiện hữu mới duy nhất. Trong thư thứ nhất gửi tín hữu Côrintô, Thánh Phaolô cũng lấy lại ý tưởng rằng người

nam và người nữ trở thành một xương một thịt trong mối liên kết vừa thiêng liêng vừa thể lý, và điều này được nên trọn trong sự hiệp thông: “Ai đã kết hợp với Chúa thì nên một tinh thần với Người” (1Cr 6, 17). Một lần nữa, chúng ta không được giải thích thuật ngữ “tinh thần” ở đây theo những cảm nhận của ngôn ngữ hiện đại, nhưng phải hiểu đúng theo tư tưởng của Thánh Phaolô; nếu chúng ta làm như vậy thì ý nghĩa của “tinh thần” không khác xa “thân mình” bao nhiêu. Ý tưởng của Thánh Phaolô có nghĩa là một cuộc hiện hữu thiêng liêng duy nhất cùng với Đấng, khi đã phục sinh, đã được Chúa Thánh Thần làm cho trở nên “thần khí” trong khi vẫn giữ thân xác trong sự cởi mở với Chúa Thánh Thần.

Điều chúng ta đã nói ở phần trước qua hình ảnh ăn uống bây giờ lại trở nên rõ ràng hơn và dễ hiểu hơn, qua ý niệm tình yêu giữa người với người: trong Bí Tích Thánh Thể, vốn là hành động của tình yêu thương, hai chủ thể được thâm nhập vào nhau, vượt qua sự khác biệt và dễ được nên một với nhau. Do đó, màu nhiệm Thánh Thể, chính trong việc được biến đổi bởi ý niệm hôn ước, vẫn là nền tảng chính yếu cho Giáo Hội, một Giáo Hội được diễn tả là “Nhiệm Thể Chúa Kitô”.

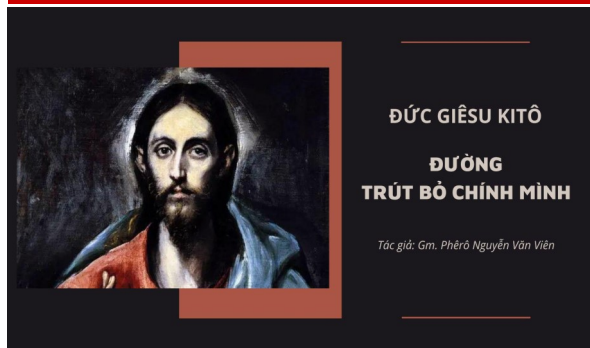
Nhưng có một khía cạnh mới, quan trọng hơn, có thể bị bỏ qua trong thần học Bí Tích được hiểu một cách hạn hẹp: Giáo Hội là Nhiệm Thể Chúa Kitô theo cách người nữ trở nên một thân mình, hay đúng hơn, là một xương một thịt với người nam. Nội cách khác, Giáo Hội là một Thân Thể, không do bởi đồng nhất và không còn khác biệt, nhưng do một hành vi của tình yêu phụ thể trong Thần Khí. Hoặc nói theo cách, Chúa Kitô và Giáo Hội trở nên một thân thể, theo nghĩa người

nam và người nữ trở nên một xương một thịt với nhau, nghĩa là, trong sự kết hợp tinh thần và thể xác bất khả phân ly, cả hai không trộn lẫn và tan biến vào nhau. Giáo Hội không chỉ đơn thuần trở thành Chúa Kitô, mà Giáo Hội vẫn chỉ là tôi tớ thấp hèn, được Chúa Kitô yêu thương và nâng lên làm hiện thể của Người, Giáo Hội vẫn không ngừng tìm kiếm thánh nhan Chúa cho đến ngày mãn cuộc.

Tuy nhiên, đối lập với bối cảnh biểu thị được gợi ý trong các hạn từ “hiện thể” và “thân mình”, mệnh lệnh về sự hiện hữu của Kitô Giáo cũng xuất hiện, cần phải làm cho tính năng động của thực tại Bí Tích trở nên cụ thể và dễ hiểu, Bí Tích vốn không phải là một sự kiện thể lý đã được hoàn tất, nhưng diễn ra như một sự kiện của con người. Chính màu nhiệm tình yêu, được coi như màu nhiệm phụ thể, đã cho thấy một cách không thể nhầm lẫn rằng, cả trong nhiệm vụ của chúng ta lẫn trong khả thể của Giáo Hội, có thể có nguy cơ thiếu sót điều đó. Giáo Hội phải không ngừng trở thành chính mình, nhờ tình yêu hiệp nhất và chống lại cơn cám dỗ làm mất ơn gọi của mình qua việc chú ý đi tìm sự tự lập theo ý mình. Đặc tính tương quan và Thần Khí học của các ý niệm về Nhiệm Thể Chúa Kitô và hôn ước trở nên rõ ràng, cũng là lý do cho thấy Giáo Hội chưa đạt đến mức thành toàn nhưng cần phải liên tục canh tân. Giáo Hội vẫn đang trên đường lữ hành trên tiến tới sự hiệp nhất với Đức Kitô, cũng bao gồm sự hiệp nhất nội tại của chính Giáo Hội. Tương tự như vậy, sự hiệp nhất của Giáo Hội càng trở nên mong manh hơn, nếu như Giáo Hội càng rời xa mối tương quan nền tảng này. (còn tiếp)

(Đọc tiếp BTDL/CN 31TN)

ĐỨC GIÊ-SU KI-TÔ - ĐƯỜNG TRÚT BỎ CHÍNH MÌNH



(Tiếp theo BTDL/CN 29 TN)

Biển cổ Vượt Qua của Đức Giêsu.

Thánh Gioan trình thuật việc Đức Giêsu ‘trút bỏ chính mình’ trong Bữa Ăn Cuối Cùng với các môn đệ bởi vì Người đã cúi xuống rửa chân cho họ: “Người đứng dậy, rời bàn ăn, cởi áo ngoài ra, và lấy khăn mà thắt lưng. Rồi Đức Giêsu đổ nước vào chậu, bắt

Gm. Phêrô Nguyễn Văn Viên

đầu rửa chân cho các môn đệ và lấy khăn thắt lưng mà lau” (Ga 13, 4-5). Vì không hiểu chương trình của Đức Giêsu, Thánh Phêrô nói với Người: “Thưa Thầy! Thầy mà lại rửa chân cho con sao?” (Ga 13, 6). Người trả lời: “Việc Thầy làm, bây giờ anh chưa hiểu, nhưng sau này anh sẽ hiểu” (Ga 13, 7). Công việc của Đức Giêsu tương tự như công việc của người nô lệ đối với chủ mình. Là Thiên Chúa và là Thầy của các môn đệ nhưng Đức Giêsu đã trở thành nô lệ của họ. Ở đây, chúng ta nhận thức rằng trật tự giữa chủ và nô lệ, giữa thầy và trò, giữa Thiên Chúa và con người bị đảo lộn. Qua cử chỉ rửa chân cho các môn đệ, Đức Giêsu dạy họ Giới Răn Mới là yêu thương anh chị em mình như Người đã yêu thương (Ga 13, 34). Cử chỉ Đức Giêsu rửa chân cho các môn đệ giúp con người nhận ra tình yêu vô bờ của Thiên Chúa, ‘tình yêu cúi xuống’ với con người để tẩy sạch mọi vết nhơ tội lỗi và cho phép con người hòa giải với Thiên Chúa.

Đức Giêsu đã trải qua nhiều đau khổ thử thách trong hành trình trần thế từ Biển Cả Nhập Thể tới Biển Cả Phục Sinh. Trong cuộc khổ nạn, Đức Giêsu bị người đời ruồng bỏ, bị sỉ nhục, bị vu cáo. Muốn vãn đau khổ của Người ứng nghiệm những tiên báo trong Cựu Ước: “Tôi đã đưa lưng cho người ta đánh đòn, gĩa má cho người ta giết râu. Tôi đã không che mặt khi bị mắng nhiếc phỉ nhổ” (Is 50, 6); “Có Đức Chúa là Chúa Thượng phù trợ tôi, vì thế, tôi đã không hổ thẹn, vì thế, tôi trơ mặt ra như đá. Tôi biết mình sẽ không phải thẹn thùng” (Is 50, 7). Quả thực, trong gia đình nhân loại không có hình thức sỉ nhục nào lớn hơn hình thức sỉ nhục của thụ tạo đối với Đấng Sáng Tạo; không có hình thức đau khổ nào lại không tìm được chỗ đứng nơi đau khổ của Đức Giêsu trên Thập Giá; không có vực thẳm nào rùng rợn hơn vực thẳm sự chết mà Người gánh chịu.

Trong cuộc khổ nạn, các môn đệ muốn Đức Giêsu ‘giơ tay biểu dương sức mạnh, dẹp tan phường lòng trí kiêu căng’ nhưng Đức Giêsu đã không làm như vậy. Khi Người thực thi việc ‘trút bỏ chính mình’ thì các môn đệ ‘bỏ chạy lấy mình’. Họ sợ liên lụy vì đã từng liên hệ mật thiết với Người. Tuy nhiên, tình yêu của Đức Giêsu đối với các môn đệ là tình yêu vô điều kiện, tình yêu trọn vẹn, tình yêu đến

cùng (Ga 13, 1). ‘Tình yêu đến cùng’ của Đức Giêsu có thể được hiểu dưới hai khía cạnh: Về phía Đức Giêsu và về phía các môn đệ. Bởi vì, Người yêu thương họ đến nỗi chịu chết trên cây Thập Tự và Người yêu thương họ đến cùng cho dù họ bất tín, phản bội. Quả thực, đường lối và chương trình của Thiên Chúa khác với đường lối và chương trình của con người’ (Is 55, 8-9). Bởi vì, Đức Giêsu là Nguồn Sống, là Sự Sống và là Đấng khơi nguồn sự sống cho con người cũng như muôn vật muôn loài lại phải chịu đau khổ cùng cực và chịu chết dưới bàn tay của con người.

Trên Thập Giá, Đức Giêsu đã thể hiện ‘tình yêu trút bỏ chính mình’ (self-emptying love), tình yêu đến cùng cách cụ thể nhất. Đây là tột đỉnh hành trình trút bỏ của Đức Giêsu giữa gia đình nhân loại. Nơi đây, Đức Giêsu diễn tả tình yêu vô bờ của Thiên Chúa đối với con người thuộc thế giới thụ tạo. Tình yêu vô bờ của Thiên Chúa hay tình yêu huyền diệu của Người được thể hiện trong cảnh bị thương nhất. Sự kiện này cho phép con người hiểu rõ hơn về bản chất tình yêu nội tại của Thiên Chúa được diễn tả dưới hình thức lòng thương xót của Người. Đồng thời, sự kiện này cũng giúp con người nhận thức rõ hơn về hậu quả nghiêm trọng của tội lỗi. Đặc biệt, Đức Giêsu chịu treo trên Thập Giá giúp con người nhận thức rằng sự trút bỏ lớn lao nhất cũng là chiến thắng lớn lao nhất mà Đức Giêsu thể hiện để tiêu diệt nanh vuốt của ma quỷ và các hình thức sự dữ trong môi trường thế giới thụ tạo, nhất là sự chết.

Như đề cập ở trên, là Thiên Chúa trong thân phận con người, Đức Giêsu thông dự vào mọi chiều kích của con người, kể cả sự chết. Đây là nghịch lý lớn lao mà con người khó có thể chấp nhận (1 Cr 1, 22-25). Thứ Bảy Tuần Thánh của Đức Giêsu tượng trưng cho sự trút bỏ của Người cách sâu nhiệm nhất. Người đã đến môi trường ‘bị Thiên Chúa lãng quên’ hay ‘không còn nhớ đến’ (forsakenness): “Con nằm đây giữa bao người chết, như các tử thi vùi trong mồ mà đã bị Chúa quên đi, và không được tay Ngài săn sóc” (Tv 88, 6) hay: “Vì ở chốn tử vong, không người cạ tụng Chúa, và trong nơi âm phủ, chẳng ai ngợi khen Ngài. Kẻ xuống mồ cũng dứt niềm trông cậy vào lòng Chúa tín trung” (Is 38, 18). Dĩ nhiên, câu chuyện của Đức

Giêsu giữa lòng trần thế không dừng lại ở đó.

Với cái chết, Đức Giêsu đã xuống ngục tởm, đến với ‘thế giới người chết’. Như vậy, Người không chỉ đồng hình đồng dạng với những người sống mà còn đồng hình đồng dạng với những người chết hay nói theo ngôn ngữ của tác giả thư gửi tín hữu Do Thái: “Người đã phải nên giống anh em mình về mọi phương diện, để trở thành một vị Thượng Tế nhân từ và trung tín trong việc thờ phượng Thiên Chúa, hầu đền tội cho dân” (Dt 2, 17). Thiên Chúa lại phải nằm trong nấm mồ, một sự trút bỏ không thể diễn tả được. Là Thiên Chúa, Đức Giêsu đã ‘tham dự môi trường kẻ chết’ để ban sự sống vĩnh cửu cho người đã an giấc. Quả thực, trong chương trình của Thiên Chúa, Đức Giêsu đến với môi trường kẻ chết để loan báo vinh quang của Thiên Chúa cho những người đã chết. Trong môi trường đó, Đức Giêsu cho mọi người biết tình yêu trút bỏ mà Người thực hiện là tình yêu cao cả nhất.

Hơn nữa, Đức Giêsu còn trút bỏ chính mình, trở nên Cửa Ăn, Cửa Uống đem lại sự sống đời đời cho những ai đón nhận Người trong Bí Tích Thánh Thể. Quả thực, trong hành trình loan báo Tin Mừng, sau khi hóa bánh ra nhiều cho hơn năm ngàn người ăn từ năm chiếc bánh và hai con cá của một em nhỏ, Đức Giêsu cho mọi người biết rằng họ cần phải ăn Thịt và uống Máu Người để được sống đời đời, đặc biệt, được tham dự sự sống vĩnh cửu ngay trong hành trình trần thế này, Người nói: “Tôi là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời. Và bánh tôi sẽ ban tặng, chính là thịt tôi đây, để cho thế gian được sống” (Ga 6, 51). Bí Tích Thánh Thể hiện tại hóa hiện tể của Đức Giêsu trên Thập Giá hầu đem lại ơn cứu độ cho những ai tin tưởng, đón nhận và thực thi thánh ý Người. Trong Bí Tích Thánh Thể, chúng ta nhận ra sự khiêm tốn, hạ mình, trút bỏ của Đức Giêsu để trở nên của ăn linh thiêng nuôi sống con người trong hành trình trần thế về với Quê Hương Vĩnh Cửu là Nước Thiên Chúa. Đức Giêsu ‘ăn mình’ dưới hình bánh và rượu, của ăn của uống quen thuộc của con người, hầu giúp con người làm quen với Thiên Chúa cách trực tiếp và mật thiết nhất. Bởi vì, trong Bí Tích Thánh Thể, “có sự hiện diện đích thực, thực sự và bản thể của

Mình và Máu Đức Kitô, cùng với linh hồn và thiên tính của Người, nghĩa là Đức Kitô trọn vẹn" (Công Đồng Trentô, DS 1651; GLGHCG 1374).

Nhân quan Thánh Phaolô.

Như đề cập ở trên, trong các ký giả Tân Ước, Thánh Phaolô là người trực tiếp trình bày việc Đức Giêsu trút bỏ chính mình cũng như được siêu tôn trong thư gửi tín hữu Philipphê. Chỉ mấy câu ngắn gọn (Pl 2, 6-11), thánh nhân đã tóm lược căn tính, sự trút bỏ và hiệu quả của chương trình Đức Giêsu giữa lòng trần thế. Ba hình thức hiện diện của Đức Giêsu được Thánh Phaolô trình bày ở đây là: (1) Đức Giêsu tiền hữu là Đấng uy linh cao cả vì Người là Thiên Chúa (Pl 2, 6); (2) Đức Giêsu nhập thể và tự hạ đến nỗi chịu treo trên Thập Giá (Pl 2, 7-8), (3) Đức Giêsu được Thiên Chúa siêu tôn (Pl 2, 9-11). Giữa lòng trần thế, trong khi vẫn là Thiên Chúa cùng với những thuộc tính thần linh của mình, Đức Giêsu đã tự hạ và cam lòng chịu chết để cứu độ nhân loại. Người được Thiên Chúa siêu tôn và tặng ban danh hiệu vượt hơn muôn vàn danh hiệu.

Đối với Thánh Phaolô, Đức Giêsu vốn dĩ là Thiên Chúa (form of God) nhưng vì yêu thương con người đã mặc lấy thân phận con người (form of man). Hơn nữa, Người đã trở thành tội tó, thành nô lệ (form of a servant) để yêu thương, phục vụ và cứu độ con người. Trong các thư khác, thánh nhân cho chúng ta biết rõ hơn về căn tính, đời sống và sứ mệnh của Người. Chẳng hạn, trong thư gửi tín hữu Côlôxê, Ngài viết: *"Trong Người có cất giấu mọi kho tàng của sự khôn ngoan và hiểu biết"* (Cl 2, 3) hay: *"Nơi Người, tất cả sự viên mãn của thần tính hiện diện cách cụ thể, và trong Người, anh em được sung mãn: Người vốn là đầu mọi quyền lực thần thiêng"* (Cl 2, 9-10). Viết thư cho tín hữu Côrintô, thánh nhân diễn giải: *"Anh em biết Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, đã có lòng quảng đại như thế nào: Người vốn giàu sang phú quý, nhưng đã tự ý trở nên nghèo khổ vì anh em, để lấy cái nghèo của mình mà làm cho anh em trở nên giàu có"* (2 Cr 8, 9). Rõ ràng, cách thức Đức Giêsu làm cho con người 'trở nên giàu có' khác biệt với mọi cách thức mà con người có kinh nghiệm trong lịch sử nhân loại qua muôn thế hệ. Bởi vì, đối với Đức Giêsu, con người trở nên giàu có đích thực vì kho tàng

thượng giới chứ không phải kho tàng hạ giới (Mt 19, 21).

Theo một số nhà chú giải, Thánh Phaolô viết thư này trong bối cảnh cộng đoàn Kitô hữu ở Philipphê thiếu tinh thần hiệp nhất cũng như vấp phải những chông chéo, chẳng hạn, thánh nhân căn dặn họ: *"Đừng sợ những kẻ chống đối anh em: Đó là dấu chỉ cho thấy họ sẽ bị hư vong, còn đối với anh em, thì lại là dấu chỉ ơn cứu độ. Điều ấy là ân huệ Thiên Chúa ban"* (Pl 1, 28). Trước khi trình bày về sự trút bỏ của Đức Giêsu, Thánh Phaolô mời gọi các tín hữu Philipphê: *"Hãy làm cho niềm vui của tôi được trọn vẹn, là hãy có cùng một cảm nghĩ, cùng một lòng mến, cùng một tâm hồn, cùng một ý hướng như nhau. Đừng làm chi vì ganh tị hay vì hư danh, nhưng hãy lấy lòng khiêm nhường mà coi người khác hơn mình. Mỗi người đừng tìm lợi ích cho riêng mình, nhưng hãy tìm lợi ích cho người khác"* (Pl 2, 2-4). Như vậy, trong Pl 2, 6-11, thánh nhân không muốn đọc giả quan tâm tìm hiểu Đức Giêsu như là một nhân vật thần thoại đáng yêu hay diễn tả Người với ngôn ngữ trừu tượng, chẳng hạn như ngôn ngữ hữu thể học hay siêu hình học, mà là chiêm ngắm Người, Đấng sống đời trút bỏ giữa gia đình nhân loại vì con người và cho con người.

Dưới nhãn quan của Thánh Phaolô, sự hiện diện của Đức Giêsu là sự hiện diện của Thiên Chúa. Khuôn mặt Đức Giêsu là khuôn mặt nhân loại của Thiên Chúa. Người là hình ảnh cụ thể nhất của Thiên Chúa (Imago Dei) giữa gia đình nhân loại. Trong thư gửi tín hữu Côlôxê, thánh nhân viết về Người như sau: *"Thánh Tử là hình ảnh Thiên Chúa vô hình, là trưởng tử sinh ra trước mọi loài thọ tạo"* (Cl 1, 15). Tư tưởng của thánh nhân gọi lên trong tâm trí chúng ta về phẩm giá cao quý của mình là được dựng nên theo hình ảnh của Thiên Chúa (St 1, 26-27) và

được mời gọi gắn bó với Đức Giêsu để nhờ đó trở thành con cái Thiên Chúa: *"Khi thời gian tới hồi viên mãn, Thiên Chúa đã sai Con mình tới, sinh làm con một người đàn bà, và sống dưới Lễ Luật, để chuộc những ai sống dưới Lễ Luật, hầu chúng ta nhận được ơn làm nghĩa tử"* (Gl 4, 4-5). Quả thực, nhờ Đức Giêsu trút bỏ chính mình, con người không chỉ được hồi phục bản tính tốt lành (nhưng đã bị tổn thương vì tội lỗi) mà còn được trở thành con cái Thiên Chúa trong hành trình trần thế và trong Quê Hương vĩnh cửu (Pl 3, 20-21).

Đối với Thánh Phaolô, Đức Giêsu chịu treo trên Thập Giá là hình ảnh trong tâm giúp mọi người ý thức về sự cần thiết phải trút bỏ chính mình. Thập Giá Đức Giêsu được giương cao hầu cho mọi người cảm nhận được lòng thương xót của Thiên Chúa. Đối với các nền văn hóa quanh vùng Địa Trung Hải và Lưỡng Hà thì cái chết thập giá là cái chết đau khổ và nhục nhã nhất. Đây là cái chết dành cho những người mắc trọng tội; thế mà Đức Giêsu là Đấng vô tội lại phải chết trên Thập Giá. Trong thư gửi tín hữu Galát, thánh nhân viết: *"Ước chi tôi chẳng hãnh diện về điều gì, ngoài Thập Giá Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta! Nhờ Thập Giá Người, thế gian đã bị đóng đinh vào thập giá đối với tôi, và tôi đối với thế gian"* (Gl 6, 14). Thánh Phaolô mời gọi các tín hữu hãy mặc lấy Đức Giêsu (Rm 13, 14). Điều này có nghĩa rằng mọi người hãy trút bỏ chính mình hầu có thể đồng hình đồng dạng với Người trong mọi suy nghĩ, lời nói và hành động. Thánh nhân viết: *"Chúng tôi luôn mang nơi thân mình cuộc thương khó của Đức Giêsu, để sự sống của Đức Giêsu cũng được biểu lộ nơi thân mình chúng tôi"* (2 Cr 4, 10). (còn tiếp)

(Đọc tiếp BTDL/CN 31 TN)

Cử hành Thánh Thể: Bài 39 - KINH LAY CHA VÀ KINH XIN CỨU CHÚNG CON

WHD (08.07.2024) - Ngày 5 tháng 8 năm 2023, Ủy ban Phụng Tự Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã **thông báo** về chương trình Đào Tạo Phụng Vụ cho Dân Chúa gồm: (1) Thực hành mục vụ và (2) Kiến thức phụng vụ. Để đào sâu hiểu biết về kiến thức phụng vụ, Ủy Ban Phụng Tự trân trọng giới thiệu loạt bài về cử hành Thánh Thể do linh mục Giuse Phạm Đình Ai, SSS tổng hợp và biên soạn.

Lm. Giuse Phạm Đình Ai, SSS

I/ NGHI THỨC.

Kết thúc Kinh Nguyên Thánh Thể, linh mục chấp tay đọc lời nhắn nhủ trước kinh Lay Cha, tức đọc lời kêu mời mọi người cầu nguyện bằng lời kinh Chúa dạy *"Vâng lệnh Chúa Cứu thế và theo thể thức Người dạy, ..."*, rồi ngài dang tay đọc kinh Lay Cha cùng với cộng đoàn. Sau đó một mình linh mục đọc



HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM
ỦY BAN PHỤNG TỰ

CỬ HÀNH THÁNH THỂ

Bài 39:

**KINH LẠY CHA
VÀ KINH XIN CỨU
CHÚNG CON**

Tác giả: Lm. Giuse Phạm Đình Ái, SSS

tiếp kinh Xin Cứu Chúng Con “*Lạy Chúa, xin cứu chúng con khỏi mọi sự dữ, ...*” (*Embolismus*), và cộng đoàn kết thúc bằng Lời Chúc Vinh “*Vì vương quyền, uy lực và vinh quang là của Chúa đến muôn đời*” (x. NTTL 124; QCSL 81, 152).

II/ LỊCH SỬ.

Kinh Lạy Cha bắt nguồn từ hai bản văn trong Tân Ước là Lc 11, 2-4 và Mt 6, 9-14. Tuy có hai bản văn và dù phiên bản của Luca ngắn hơn và có lẽ gần sát với nguyên bản hơn, nhưng phiên bản Mt 6, 9-14 vẫn được chọn dùng trong phụng vụ bởi vì bản văn này có 3 lời cầu xin đầu tiên liên kết gần gũi với Kinh Nguyện Thánh Thể và 4 lời cầu xin còn lại (bánh ăn và tha thứ) hướng đến việc rước lễ.

Kinh Lạy Cha, theo phiên bản Mt 6, 9-14, đã thấy xuất hiện trong cuốn *Didache* khi khuyên giáo hữu nên cầu nguyện 3 lần trong ngày bằng Lời kinh của Chúa (chương VIII, 2-3). Tuy nhiên, kinh Lạy Cha được nối kết với Thánh Lễ từ bao giờ thì chưa được xác định rõ. Cho tới thế kỷ IV, chúng ta không có bằng chứng chắc chắn nào về kinh Lạy Cha trong Nghi Thức Thánh Lễ.^[1] Ngay cả sách *Didache* và sách *Truyền Thống Tông Đồ* cũng chưa nói gì đến kinh Lạy Cha trong Thánh Lễ khi Hy Lễ Tạ Ôn không phải được cử hành mỗi ngày. Nhưng dựa vào tài liệu về “Bí Tích” (*De Sacramentis*) của Thánh Ambrôsiô (339-397) khi đề cập đến việc giáo hữu đọc lời kinh này, chúng ta biết hầu chắc kinh Lạy Cha được đưa vào phụng vụ rất sớm tại Milan.^[2]

Tại Đông Phương, Thánh Cyrilô cho biết rằng kinh Lạy Cha được hát ngay sau phân Lễ Quy và trước nghi lễ bẻ bánh. Trong khi đó, bên Tây Phương, ban đầu, người ta đọc kinh Lạy Cha ngay sau khi bẻ Bánh Thánh và trước khi phân phát Mình Thánh cho dân chúng. Nhưng rồi Thánh Grêgôriô Cả (590-604) đã truyền đọc kinh Lạy Cha ngay sau phân Lễ Quy và trước nghi lễ bẻ bánh như bên

Đông Phương nhằm nối kết Lời kinh của Chúa cho gần hơn với Kinh Nguyện Thánh Thể và coi kinh này nằm trong phần nghi thức rước lễ. Trong thư trả lời cho Đức Giám Mục Johannes ở Syracusa vào năm 598,^[3] Đức Grêgôriô Cả cũng quyết định thay đổi thực hành tại Rôma: kinh này sẽ được dành riêng cho linh mục đọc tại bàn thờ,

cộng đoàn chỉ thưa Amen xen kẽ vào cuối mỗi lời cầu xin, hoặc như trong nghi thức Rôma, thưa ngay khi kết thúc lời kinh, trong khi đó những người Hy Lạp lại hát chung kinh Lạy Cha với nhau.^[4] Ngài còn cho biết lý do thay đổi là vì muốn lời kinh đặc biệt do chính Chúa dạy và lại có liên quan mật thiết tới Mình Máu Chúa, phải được đọc trên của lễ là Mình Máu Chúa trên bàn thờ, trước khi chủ tế bỏ bàn thờ xuống ngai tòa của mình để tiếp tục nghi lễ bẻ bánh và rước lễ như chúng ta thấy trong nghi lễ Chặng Viếng Rôma.^[5] Tại Tây Ban Nha, Công Đồng Toledo IV (633) khẳng định rằng kinh Lạy Cha được đọc mọi ngày chứ không chỉ trong ngày Chúa Nhật (Can. 10 [Manxi, X, 621]).^[6]

Thời Trung cổ, kinh Lạy Cha được đặt vào phần Lễ Quy và đôi khi gán cho Lời Kinh của Chúa một giá trị thánh hiến để bỏ túc cho phần Thiết Lập Bí Tích Thánh Thể. Vì vậy, vào cuối thời Trung Cổ, linh mục phải hát kinh Lạy Cha cách long trọng như khi hát kinh Tiền Tụng, và đang khi hát, ngài sẽ nâng đĩa và chén thánh cho dân chúng chiêm ngắm.^[7]

Lời mời gọi dẫn nhập vào kinh Lạy Cha: “*Vâng lệnh Chúa Cứu Thế, và theo thể thức Người dạy, chúng ta dám nguyện rằng*” không những có trong phụng vụ Rôma mà phụng vụ bên Đông Phương cũng sử dụng với kiểu nói tương tự (x. GLCG 2777). Người ta đã thấy câu này trong *Sách Lễ Rôma* năm 1570. Trước đó, theo Vincenzo Raffa, lời dẫn nhập trên âm vang bởi bài chú giải về kinh Lạy Cha được viết bởi Cyprianô thành Carthage vào năm 258. Trong các *Sách Nghi Thức Bí Tích* (*Sacramentarium*) cũ xưa cũng đã chứa đựng lời này và phụng vụ Rôma ghi nhận thời gian của nó ít là từ thế kỷ VII.^[8]

Lời kinh sau kinh Lạy Cha hay kinh Xin Cứu Chúng Con/kinh Khẩn Xin được gọi là “*Embolismus*” – nghĩa là “*thêm vào/xen vào/ghép vào/đặt vào giữa*”. Theo *Ordo Romanus I* (số 94), kinh này được thêm vào

trong *Sách Lễ Rôma* từ thế kỷ VI hay VII, trước thời Đức Grêgôriô I như sự mở rộng kinh Lạy Cha. Lúc đó, Rôma bị các nước Phương Bắc xâm chiếm, nên khi cầu nguyện, người ta đã đưa vào phụng vụ Thánh Lễ ý nguyện cụ thể là được mạnh mẽ đương đầu với kẻ thù và được yên ổn bình an. Bản văn của kinh này giải thích và kéo dài lời nguyện cuối cùng của kinh Lạy Cha: “*...nhưng cứu chúng con khỏi mọi sự dữ...*” bằng cách thưa lên với Chúa Cha rằng: “*Lạy Chúa, xin cứu chúng con khỏi mọi sự dữ, xin đoái thương ban bình an cho thời đại của chúng con; xin giải thoát chúng con khỏi mọi tội lỗi; xin gìn giữ chúng trước những gian nan trong cuộc sống này đang khi chúng con trông đợi niềm hạnh phúc mà Chúa đã hứa và Chúa Giêsu Kitô, Đấng cứu độ chúng con ngự đến.*”^[9]

Khoảng năm 1000, kinh Khẩn Xin dành riêng cho tư tế đọc và được chuyên sang dạng đọc thầm khi ngài đang bẻ bánh trừ ra ngày thứ Sáu Thánh, nhưng nay tư tế đọc kinh này lớn tiếng, lấy tín hiệu từ câu cuối của kinh Lạy Cha.^[10] So với *Sách Lễ Rôma* trước Vaticanô II, nó cũng được sửa đổi. Trước kia, sau câu: “*Xin cứu chúng con khỏi mọi sự dữ*”, tư tế đọc nhỏ tiếng những lời sau đây: “*đã qua, hiện tại và tương lai: nhờ lời chuyển cầu của Đức Maria, trọn đời đồng trinh, Mẹ Thiên Chúa, cùng với các Thánh Tông Đồ của Chúa là Phêrô, Phaolô, Anrê và toàn thể các Thánh*” trong khi ghi dấu trên mình bằng đĩa thánh và rồi hôn đĩa. Nhưng sau câu: “*Nhờ Cha rộng lòng thương giúp, chúng con sẽ luôn luôn thoát khỏi tội lỗi,*” người ta đã thêm vào câu sau đây được khởi hứng từ thư của Thánh Phaolô gửi cho Titô “*đang khi chúng con đợi chờ ngày hồng phúc, ngày Đức Giêsu Kitô, Đấng cứu độ chúng con ngự đến*” (Tt 2, 13).^[11]

Trong khi đó, bên Đông Phương, kinh *Embolismus* được rút vấn lại bằng cách không lặp lại lời xin Đức Mẹ và các Thánh chuyển cầu, vì đã có trong Kinh Nguyện Thánh Thể rồi. Tuy nhiên, Hội Thánh bên Đông Phương vẫn thêm vào câu cuối đoạn thư Titô 2, 13 giống bên Tây Phương nhằm nói lên ý hướng cánh chung của kinh Lạy Cha cũng như phù hợp với lời nguyện xin trong chính kinh Lạy Cha (Nước Cha trị đến). Rõ ràng câu “*đang khi chúng con đợi chờ ngày hồng phúc, ngày Đức Giêsu Kitô,*”

Đặng cứu độ chúng con ngưi đến” hướng về cánh chung và có chức năng chuyên tiếp ý tưởng sang lời Vinh Tụng Ca: “*Vĩ vương quyền, uy lực, và vinh quang là của Chúa đến muôn đời.*” [12]

Lời Chúc Vinh (Vinh Tụng Ca): “*Vĩ vương quyền, uy lực và vinh quang là của Chúa đến muôn đời*” không thuộc về bản văn kinh Lay Cha theo Tin Mừng của Thánh Matthêu nhưng đã thấy xuất hiện từ cuối thế kỷ I trong sách *Didache*. Theo cách của người Do Thái, *Didache* dạy tín hữu không vội kết thúc kinh Lay Cha bằng Amen mà nói sau câu “...*nhưng cứu chúng con khỏi sự dữ*” bằng một lời chúc tụng là “*vĩ uy quyền và vinh hiển thuộc về Cha muôn đời!*” (*Did.* chương VIII, câu 2). Nó được chèn vào trong bản văn của Matthêu trong phụng vụ vào khoảng thế kỷ III, có lẽ tại Antiôkia, và được sử dụng bởi đa số các Hội Thánh ở Đông Phương cũng như các anh em Thê Phản và Anh Giáo. [13] Khi kinh *Embolismus* được đưa vào, có nơi tiếp tục đọc Vinh Tụng Ca nhưng có nơi bỏ đi (như trong phụng vụ Rôma). Với cuộc cải cách *Sách Lễ Rôma* sau Công Đồng Vaticanô II, Vinh Tụng Ca được đưa trở lại. Nó không gắn với kinh Lay Cha nhưng thành câu kết cho kinh *Embolismus*. [14] Khác với Vinh Tụng Ca kết thúc Kinh Nguyên Thánh Thể vốn được dành riêng cho các tư tế, Lời Chúc Vinh ở đây dành cho toàn thể cộng đoàn tụng hô chúc tụng Chúa Cha. [15]

Từ Sách Lễ 1474 cho đến phụng vụ Thánh Lễ của thế kỷ XX, vẫn chỉ các tư tế đọc kinh Lay Cha [với người giúp lễ] và đọc nhỏ tiếng, ngài chỉ đọc to hơn một chút xíu ở câu cuối cùng. Đến năm 1958, một thay đổi đã diễn ra do Huân Thị “*De Musica Sacra*” đặt ra các quy tắc cho sự tham gia trực tiếp của các tín hữu: đó là mọi người đọc hay hát chung kinh Lay Cha bằng tiếng La-tinh, và tất cả đọc chữ “Amen” ở cuối kinh. Năm 1964, Đức Phaolô VI yêu cầu các linh mục đọc kinh Khấn xin lớn tiếng. Năm 1968, lại có một thay đổi khác nữa: Đức Phaolô VI cho phép toàn thể cộng đoàn hát kinh Lay Cha bằng tiếng La Tinh hoặc bằng tiếng mẹ đẻ (nếu có phép của thẩm quyền Hội Thánh địa phương). Thậm chí vào lúc này, tư tế còn thêm cả tiếng Amen khi kết thúc kinh Lay Cha, nhưng phụng vụ cải

cách đã bỏ đi, hay nói chính xác hơn là hoãn đọc tiếng Amen vào cuối đoạn tiếp theo của kinh Lay Cha. Bây giờ, thay vì đọc “Amen”, tín hữu tụng hô: “*Vĩ vương quyền, uy lực và vinh quang là của Chúa đến muôn đời.*” Bởi thế, tiếng Amen kết thúc kinh Lay Cha chỉ sử dụng bên ngoài Thánh Lễ. [16]

III/ Ý NGHĨA.

Lời mời gọi dẫn nhập vào kinh Lay Cha: “*Vâng lệnh Chúa Cứu Thế, và theo thể thức Người dạy, chúng ta dám nguyện rằng*” lưu ý chúng ta hai điểm: (1) Thứ nhất, nhận biết về sự thánh thiện của Thiên Chúa đến độ trước bụi gai rực cháy, Môsê đã phải cúi dấp ra (Xh 3, 5). Sự thánh thiện đó chỉ một mình Đức Giêsu mới có thể vượt qua để đến gần Thiên Chúa (Dt 1, 3; 2, 13). Ý thức về tình trạng thọ tạo, thấp hèn và bất xứng của mình, chúng ta “dám nguyện kinh Lay Cha” là nhờ ân sủng Chúa, là vì uy quyền của chính Cha chúng ta và Thần Khí của Chúa Con thúc đẩy chúng ta kêu lên “*Áp-ba, Cha ơi!*” (x. Rm 8, 14-16; Gl 4, 6 - GLCG 2777). [17] Mặt khác, như nói rõ trong lời dẫn nhập, chúng ta “dám nguyện kinh Lay Cha” là vì vâng lệnh truyền của Chúa Cứu Thế và cũng vì danh Ngài mà dâng lên (x. Lc 11, 2); (2) Thứ hai, khơi lên nơi chúng ta tâm tình đơn sơ chân thành, lòng tin tưởng của người con, vui mừng và an tâm, dạn dĩ nhưng khiêm nhu, xác tín mình được yêu thương, khi bắt đầu nguyện lời kinh này (x. Ep 3, 12; Dt 3, 6; 4, 16; 10, 19; 1Ga 2, 28; 3, 21; 5, 14 - GLCG 2778). Chúng ta đọc (hát) kinh Lay Cha khi kết thúc Kinh Nguyên Thánh Thể khi được giao hòa với Chúa Cha nhờ lễ phẩm mới là Mình và Máu Chúa Kitô, vì vậy cộng đoàn đã dám ngỏ lời với Chúa Cha trong cùng một tâm tình như Đức Giêsu (x. Ga 20, 17) và theo sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần (x. Rm 8, 15). [18]

Có thể tóm tắt ý nghĩa của kinh Lay Cha như sau: “*Kinh Lay Cha một mặt thấu tỏ toàn bộ những lời khấn nguyện và chuyển cầu đã nêu lên trong suốt phần “xin ban Thánh Thần” (Epiclesis); mặt khác, dẫn ta đến Bàn Tiệc Thánh Thể như tiền dự vào Bàn Tiệc Nước Trời’. Kinh của Chúa là lời cầu nguyện tinh tủy của Hội Thánh. Kinh này mặc khải cho chúng ta biết về chính mình, đồng thời cũng mặc khải cho chúng ta biết về Chúa Cha. Hiệp Thông với Đức Giêsu*

Kitô và cùng với Người, chúng ta vững tin bước qua ngưỡng cửa sự thánh thiện của Thiên Chúa và nhận ra rằng chúng ta có một Cha duy nhất và tất cả đều là anh chị em với nhau. Chúng ta cũng nhận ra điều này một lần nữa khi chúc bình an cho nhau”. [19]

Kinh Lay Cha là lời kinh duy nhất Đức Giêsu đã dạy chúng ta (x. Mt 6, 9 tt). Đây là lời kinh của toàn thể cộng đồng, không phải là lời kinh của riêng tư tế hay chủ tế bởi vì xét như toàn thể thì chúng ta là một, chúng ta ở trong một Nhiệm Thể Chúa Kitô. Khi các tín hữu dọn lòng để lãnh nhận Thánh Thể - ngay cả bên ngoài Thánh Lễ như trường hợp trao Mình Thánh cho bệnh nhân - thì không có lời kinh tuyệt vời nào dâng lên Thiên Chúa cho bằng chính lời kinh Lay Cha vốn được coi là lời kinh chuẩn bị rước lễ cao nhất/thứ nhất trong số các lời kinh chuẩn bị [20] bởi vì kinh này hàm chứa hai lời cầu xin sau:

1) Lời cầu xin “*Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày*” được hiểu là không những chúng ta xin lương thực/của cải vật chất cần thiết để nuôi dưỡng thân xác từng ngày, (*epiousion/quotidianum*), mà còn có nghĩa là xin *bánh siêu nhiên* là lương thực nuôi dưỡng linh hồn, vì bản Thánh Kinh Vulgata đã dịch *epiousion* là *super-substantialem*, cũng như theo các giáo phụ như Ambrosio, Tertulianô và Cyprianô giải thích, *epiousion* ám chỉ cách riêng Bánh Thánh Thể, Bánh Hằng Sống từ trời ban xuống để những ai lãnh nhận Thánh Thể thì có được sự sống đời đời (x. Ga 6, 32-33. 51; GLCG 2837). [21] Đó là khẳng định của QCSL số 81: “*Trong kinh Lay Cha, ta xin Chúa ban bánh hằng ngày, bánh này đối với Kitô hữu còn ám chỉ bánh Thánh Thể.*” Bởi thế kinh Lay Cha còn được gọi là lời kinh bàn tiệc Thánh Thể. [22]

2) Lời cầu xin “*và tha nợ chúng con như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con*” với hạn từ “*nợ*” (*debita*) được hiểu là tội lỗi/lỗi lầm, thành ra đoạn kinh này mời gọi chúng ta một lần nữa dọn lòng đón Chúa đến bằng cách xin Chúa thanh tẩy tâm hồn mình cho khỏi tội lỗi xét như là một trong những lời thỉnh nguyện nổi bật nhất trong lời kinh, nhưng với điều kiện chúng ta phải tỏ lòng xót thương đối với người khác trước đã (x. Mt 6, 14-15; 18, 21-35; 5, 23-24), thì Thiên

Chúa mới tha thứ cho mình (x. Mt 6, 14-15) trước khi cùng nhau uống máu “đã đổ ra để tha tội” (x. GLCG 2839-45).^[23] Chúng ta không những cần trở lại với Chúa mà còn cả với anh chị em khác nữa như một dấu chỉ thực sự của hợp nhất và bình an (x. 1Ga 4, 20) mà sẽ được thể hiện thêm nữa ra bên ngoài trong nghi thức trao chúc bình an cho nhau sau đó, để tâm hồn chúng ta xứng đáng trở nên nhà tạm cho Chúa Giêsu ngự trị.^[24] Nói cách khác, theo như Thánh Augustinô, chúng ta chuẩn bị tâm hồn mình để rước lễ y như rửa sạch khuôn mặt mình trước khi đi đến bàn thờ hầu xứng đáng lãnh nhận chính Chúa vào lòng vì “*của thánh được thực sự ban cho những người thánh*” (x. QCSL 81) sau khi chúng ta đã biết hiệp thông với những người khác.^[25]

Hiện nay, kinh Khấn xin (*Embolismus*) được xếp sau kinh Lạy Cha và trước khi rước lễ nhằm nhấn mạnh đến ý nghĩa cánh chung cũng như chiều kích cây trồng của kinh Lạy Cha. Ở đây, cộng đoàn hiệp với chủ tế khào khát nguyện xin 3 điều: (1) Cách tiêu cực: xin Thiên Chúa cứu khỏi mọi sự dữ, được thoát khỏi tội lỗi, được an toàn trước mọi biến loạn (x. Rm 7, 24; Gl 1, 4; 1Tx 1, 10 - GLCG 2864); (2) Cách tích cực: xin ban cho cuộc sống được bình an (nội tâm, thể lý), cho xã hội được hòa bình, và có lòng thương xót; (3) Viễn tượng cánh chung: với niềm tin tưởng mạnh mẽ rằng vương quốc của Chúa cuối cùng sẽ khai hoàn nên tín hữu xin được sống trong niềm hy vọng hồng phúc và mong đợi ngày Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Độ nhân loại ngự đến (x. NTTL 125; QCSL 153. 238).^[26] Toàn bộ lịch sử cứu độ sẽ không hoàn tất cho đến khi Đức Kitô trở lại, cho nên chúng ta vẫn cần tỉnh thức đợi chờ biến cố sau hết này như một thái độ cơ bản của đời sống người Kitô hữu.^[27]

Khi chủ tế đọc xong kinh Khấn Xin, giáo dân liền tung hô: “*Vì vương quyền, uy lực và vinh quang là của Cha/Chúa đến muôn đời*” (NTTL 125; QCSL 153). Đây là Lời Chúc Vinh (Vinh Tụng Ca) được sử dụng trong phụng vụ thời Thượng Cổ Kitô Giáo [trong Didache] vừa như vang vọng những lời của vua Đavit trong 1Sb 29, 10-11 vừa nhằm diễn tả lòng tin tưởng mạnh mẽ của cộng đoàn rằng cuối cùng, Vương Quyền của Thiên Chúa sẽ khai hoàn tương tự như những lời tung hô tôn vinh Thiên Chúa

trong sách Khải Huyền (4, 11; 5, 12; 19, 1). Vinh Tụng Ca này lặp lại ba lời nguyện đầu tiên của kinh Lạy Cha: *Danh Cha cả sáng; Nước Cha trị đến; Ý Cha thể hiện*. Trong khi Xatan đối gạt người đời, tự gán cho mình ba tước hiệu: Vua, uy lực và vinh quang, thì Đức Kitô đã hoàn lại các tước hiệu này về cho Cha của Người cũng là Cha của chúng ta, cho tới ngày Người trao Vương Quốc lại cho Cha, khi mà nhiệm cứu độ được hoàn tất chung cuộc, khi “Thiên Chúa có toàn quyền trên muôn loài” (x. 1Cr 15, 24-28).^[28] Với những lời này chúng ta thừa nhận rằng Thiên Chúa làm chủ cuộc sống chúng ta và chúng ta chúc tụng Ngài vì tất cả ơn lành Ngài đổ xuống trên chúng ta. Bất cứ điều gì thiện hảo chúng ta làm được, bất cứ thành công nào chúng ta đạt được, tiền văn đều đến từ Thiên Chúa “*Vì vương quyền, uy lực và vinh quang là của Chúa đến muôn đời.*”^[29]

IV/ MỤC VỤ.

1) Khi Kinh Nguyện Thánh Thể kết thúc, linh mục nên tạm dừng trong giây lát, chấp tay lại trước khi loan báo lời mời đọc Kinh Lạy Cha.^[30]

2) Lời mời gọi của chủ tế trước kinh Lạy Cha “*Vâng lệnh Chúa Cứu Thế và theo thể thức Người dạy, chúng ta dám nguyện rằng*” cần khoan thai và nhẹ nhàng nhằm hướng dẫn cộng đoàn cất giọng cầu kinh Lạy Cha với tâm tình và ý thức.^[31] Khi mời gọi, chủ tế chấp tay, hướng mắt vào dân chúng, hoặc theo truyền thống hướng nhìn vào Thánh Thể trên bàn thờ (*Ritus servandus in celebratione Missae* [Missale Romanum 1962], X, n.1) (x. NTTL 124; QCSL 81, 152).^[32]

3) Đọc kinh Lạy Cha là sự chuẩn bị thứ nhất cho việc rước lễ trong số những lời kinh chuẩn bị nằm trong Thánh Lễ, cho nên không cần đọc bất cứ một lời kinh đạo đức bình dân nào khác nữa để chuẩn bị rước lễ. Chỉ nên hát kinh Lạy Cha vào những dịp lễ long trọng và nên hát bằng tiếng Latinh khi các tín hữu tham dự thuộc nhiều quốc gia (x. QCSL 41), nhưng phải hát cộng đồng chứ không giao phó cho một nhóm hát nào hay hát theo kiểu đa âm nhiều bè. Còn những dịp khác, hãy đọc kinh Lạy Cha vì kinh này thực sự là một lời cầu nguyện hơn là một bài thánh ca và không thuộc phần phải hát của Thánh Lễ.^[33]

4) Trong khi hát/đọc kinh Lạy

Cha, chỉ các tư tế mới đang tay hướng lên trời trong tư thế cầu nguyện “orans” (x. NTTL 124; QCSL 152; LNGM 159).^[34]

5) Tại Việt Nam, chủ tế không kêu gọi cộng đoàn nắm lấy tay nhau và các tín hữu cũng không tự tiện nắm lấy tay nhau đang khi đọc kinh Lạy Cha vì: (1) đây là một cử chỉ được đem vào phụng vụ một cách tự nhiên theo sáng kiến cá nhân chứ không phải theo hướng dẫn của chữ đỏ; (2) hành động nắm tay vào lúc này, theo quan điểm biểu tượng, sẽ như là đi trước và sao chép y như dấu hiệu trao chúc bình an. Hậu nhiên, sẽ làm suy yếu hoặc rút mất giá trị của dấu hiệu trao chúc bình an sẽ diễn ra sau đó (x. NTTL 128; QCSL 82, 154; *Notitiae* 11 [1975] 226).^[35]./.

Tiếp theo tr. 4: Tiếp kiến chung 16/10:

không khí đối thoại được thiết lập giữa hai Giáo Hội, đã mất đi sự cay đắng của quá khứ và ngày nay cho phép chúng ta hy vọng vào sự chấp nhận lẫn nhau hoàn toàn, như một trong “những khác biệt chính được hòa giải”. Tôi thích nói điều này: “những khác biệt được hòa giải”. Có nhiều sự khác biệt giữa các Kitô hữu: người này theo trường phái này, trường phái kia; người này là Tin lành, người kia... Điều quan trọng là những khác biệt này được dung hòa, trong tinh yêu thương bước đi cùng nhau.

Chúa Thánh Thần ban sự sống đời đời, sự sống của con cái Thiên Chúa.

Sau khi vượt qua được chương ngại này, ngày nay chúng ta có thể trân trọng đặc quyền quan trọng nhất đối với chúng ta, điều được công bố trong Kinh Tin Kính, đó là Chúa Thánh Thần là Đấng “làm sống động”, nghĩa là “Đấng ban sự sống”. Chúng ta tự hỏi: Chúa Thánh Thần ban sự sống nào? Khởi đầu, trong công cuộc sáng tạo, hơi thở của Thiên Chúa ban cho Adam sự sống tự nhiên; một pho tượng bằng bùn được biến thành “một sinh vật” (xem St 2, 7). Giờ đây, trong cuộc tạo dựng mới, Chúa Thánh Thần là Đấng ban cho các tín hữu sự sống mới, sự sống của Chúa Kitô, sự sống siêu nhiên, của con cái Thiên Chúa. Thánh Phaolô có thể thốt lên: “Luật của Thần Khí, điều ban sự sống trong Chúa Giêsu Kitô, đã giải thoát anh em khỏi luật của tội lỗi và sự chết” (Rm 8, 2). —>

Đức tin giải thoát chúng ta khỏi nỗi sợ rằng chết là hết.

Trong tất cả những điều này, đâu là tin tức tuyệt vời và an ủi cho chúng ta? Đó là sự sống được Chúa Thánh Thần ban cho chúng ta, là sự sống đời đời! Đức tin giải thoát chúng ta khỏi nỗi kinh hoàng của việc phải thừa nhận rằng mọi sự đều kết thúc ở đây, rằng không có sự cứu chuộc nào cho những đau khổ và bất công đang thống trị trên trái đất. Một lời khác của Thánh Tông Đô bảo đảm với chúng ta điều này: “Nếu Thánh Thần của Thiên Chúa, Đấng đã cho Chúa Giêsu từ cõi chết sống lại, ngự trong anh em, thì Đấng đã cho Đức Kitô sống lại từ cõi chết cũng sẽ ban sự sống cho thân xác phải chết của anh em nhờ Thần Khí của Người sống trong anh em”. (Rm 8, 11). Chúa Thánh Thần cư ngụ trong chúng ta, ở trong chúng ta.

Vun trồng đức tin cho người thiếu đức tin.

Chúng ta cũng hãy vun trồng đức tin này cho những người, thường không phải do lỗi của họ, thiếu đức tin đó và không thể mang lại ý nghĩa cho cuộc sống. Và chúng ta đừng quên ta ơn Đấng, bằng sự chết của Người, đã mang lại cho chúng ta món quà vô giá này!

Buổi tiếp kiến chung kết thúc với Kinh Lạy Cha và phép lành Đức Thánh Cha ban cho tất cả mọi người!

(Vatican News)

Tiếp theo tr. 3: LẮNG NGHE TIẾNG CH...

nghư mẫ gương và mục đích của chúng ta – và hoa trái của việc thực hành này cũng sẽ mang lại bình an và niềm vui cho chúng ta.

Tuy nhiên, việc gia tăng sự bình an và niềm vui và thậm chí, chúng ta dám nói điều đó, sự thánh thiện không có nghĩa là chúng ta sống trên mây, không phải chịu ảnh hưởng bởi sự đau đớn, thất bại và thất vọng. Chúng ta cần tỉnh táo để nghe Thiên Chúa nói, không chỉ trong những sự ca cả của sự bình an tôn giáo và sự thành công bên ngoài, nhưng còn trong cả những cuộc chiến đấu và các vấn đề của cuộc sống.

Câu chuyện về Giuse (x. St 37, 39-50), một trong những tường thuật dài nhất trong Cựu Ước, cho thấy cách Thiên Chúa đã dùng con người này để cứu toàn thể gia đình của ông – tuy điều này xảy ra chỉ qua một chuỗi những biến cố đau khổ. Trước hết,

Giuse rõ ràng được Thiên Chúa và cha cậu là Giacóp yêu thương, ưu ái. Những quần áo đặc biệt từ cha cậu cùng với những giấc mơ đặc biệt từ Thiên Chúa, những giấc mơ cho biết rằng Giuse một ngày kia sẽ cai trị trên các anh cậu. Thay vì chấp nhận những giấc mơ này như ý của Thiên Chúa, các anh lại bán Giuse làm nô lệ, một bước nhỏ trong kế hoạch ban đầu để giết ông. Là một nô lệ ở Ai Cập, Giuse hoàn toàn xa trong gia đình của Potipha – dường như rất tốt. Vợ của Potipha cố dụ dỗ Giuse nhưng thất bại vì ông là người quá nhân đức, không nỡ phạm tội chống lại chủ mình. Nhân đức này đã được báo đáp bởi những lời cáo buộc hiệp dâm của người đàn bà này, sau đó Giuse bị bỏ tù. Trong khi ở tù, Giuse đã giải thích cách chính xác những giấc mơ của hai viên chức hoàng gia, người nường bánh chính và hầu rượu của Pharaô. Một thời điểm đáng kể sau đó, người hầu rượu của hoàng gia đã gợi thiệu Giuse với Pharaô, vua bị phiền toái ghê gớm bởi hai giấc mơ của chính mình. Lời giải thích của Giuse về bảy năm mùa màng bội thu được theo sau bởi bảy năm đói kém nghiêm trọng đã xảy ra đúng như thế, do vậy ông được chỉ định làm Đại Tể Tướng Ai Cập, vị trí thứ hai chỉ sau Pharaô. Trong suốt bảy năm đói kém, các anh của Giuse đến với ông để tìm kiếm lương thực, họ cúi lạy ông như trong những giấc mơ thời thơ ấu của ông. Họ không nhận ra ông, nhưng cuối cùng ông đã tiết lộ chính mình, được hòa giải và gặp lại cha mình, là Giacóp.

Không có gì trong những điều này đã xảy ra nếu các anh em Giuse không bán ông làm nô lệ. Sẽ không có việc Giuse lên nắm quyền nếu ông đã không bị cáo buộc cách sai trái về tội hiệp dâm và bị bỏ tù cùng với các viên chức hoàng gia. Nếu không bị bỏ tù, Giuse sẽ không ở vào vị trí phân phát lương thực trong bảy năm đói kém và cứu chính gia đình ông cũng như những người Ai Cập. Giuse cuối cùng đã nhận ra kế hoạch của Thiên Chúa, như ông công bố với các anh em của mình trong Sách Sáng Thế chương 45, 5-8.

“Nhưng bây giờ, các anh đừng buồn phiền, đừng hối hận vì đã bán tôi sang đây: chính là để duy trì sự sống mà Thiên Chúa đã gửi tôi đi trước anh em. Thật vậy, đây là năm thứ hai có nạn đói trong xứ, và sẽ còn

năm năm nữa không cày không gặt. Thiên Chúa đã gửi tôi đi trước anh em, để giữ cho anh em một số người sống sót trong xứ, và để cứu sống anh em, nhằm thực hiện cuộc giải thoát vĩ đại. Vậy không phải các anh đã gửi tôi đến đây, nhưng là Thiên Chúa. Người đã đặt tôi làm cha của Pharaô, làm chúa tất cả triều đình, và làm tể tướng trên khắp cõi Ai Cập” (St 45, 5-8).

Một Kế Hoạch Lớn Hơn.

Thật tốt khi chúng ta đọc toàn bộ câu chuyện trong Sách Sáng Thế bởi vì nó được viết rất hay. Các bản văn thực sự chỉ ra những chi tiết quan trọng và tuyệt vời mà bản tóm tắt của chúng tôi nhất thiết bỏ qua. Mỗi chúng ta có thể lắng nghe câu chuyện của Giuse và học cách nhận ra Thiên Chúa đang hành động qua những hoàn cảnh khó khăn và những giai đoạn trong cuộc sống của chúng ta, hãy biết rằng một kế hoạch lớn hơn nhiều có thể đang mở ra – lớn hơn chúng ta có thể tưởng tượng ngay giây phút này.

Câu nguyện trong những hoàn cảnh khó khăn không phải lúc nào cũng cắt đi sự đau đớn hay giải quyết tình huống. Chẳng hạn, câu nguyện không có nghĩa là bạn hoặc những người thân yêu của bạn sẽ không bao giờ mắc bệnh.

Tôi chưa bao giờ thấy ích lợi khi hỏi “Tại sao là tôi? Tại sao điều này đã xảy ra với tôi?” Nó đặc biệt vô ích khi câu hỏi là một cách khoa trương để nói với Chúa: “Ngài không bao giờ nên để cho con phải đau khổ. Lạy Chúa, có chuyện gì xảy ra với Ngài vậy?” Nếu tôi hỏi tại sao một vấn đề xảy ra cho tôi, thật tốt hơn để hỏi điều đó trong cách cầu nguyện: “Lạy Chúa, Chúa muốn con làm gì trong tình huống này? Sự mạng Chúa dành cho con bây giờ là gì? Có người nào đó, có lẽ là một bác sĩ, một y tá hoặc một bệnh nhân, người mà Chúa muốn con nói chuyện với? Phải chăng Chúa muốn dùng hoàn cảnh này để giúp con giới thiệu ai đó khác cho Chúa? Ý của Chúa trong tình huống này là gì?”

Đối với những người cầu nguyện, dường như là một thất bại của đức tin khi họ trải nghiệm sự đau đớn, những vấn đề và sự đau khổ trong cuộc sống, bởi vì họ mong đợi Thiên Chúa ngăn cản những vấn đề như thế cho những người mà Người yêu thương. Tuy nhiên, Chúa cho phép những điều như thế xảy ra cho những kẻ Người yêu thương, từ Người Con của mình là

Đức Giêsu Kitô đến kể tội lỗi nhất trong chúng ta. Nhưng khi chúng ta nhận ra những điều tốt đẹp đã được thực hiện trong những tình huống khó khăn này, chúng ta sẽ tốt hơn để lắng nghe Thiên Chúa khi ở giữa những hoàn cảnh ấy.

Sr. Maria Trần Thị Ngọc Hương chuyển ngữ

(Nguồn: *Làm Cách Nào để Lắng Nghe khi Thiên Chúa Nói* – Tác giả: *Cha Mitch Pacwa*)

CẦU NGUYỆN, MẾN YÊU HÀNG NGÀY

Thứ (Lc 12,35-38)

“Anh em hãy thắt lưng cho gọn, thắp đèn cho sẵn. Hãy làm như những người đợi chủ đi ăn cưới về, để khi chủ vừa về tới và gõ cửa, là mở ngay. Khi chủ về mà thấy những đầy tớ ấy đang tỉnh thức, thì thật là phúc cho họ. Thầy bảo thật anh em: chủ sẽ thắt lưng, đưa họ vào bàn ăn, và đến bên từng người mà phục vụ. Nếu canh hai hoặc canh ba ông chủ mới về, mà còn thấy họ tỉnh thức như vậy, thì thật là phúc cho họ.”

SUY NIỆM

Hôm nay, nếu Chúa Giêsu gõ cửa nhà bạn, liệu bạn có háo hức đón tiếp Ngài?

Dụ ngôn về người chủ và đầy tớ của Đức Giêsu khen ngợi đức tính sẵn sàng với một thái độ tỉnh thức và chờ đợi. Chúa Giêsu mong muốn mỗi người chúng ta tỉnh thức chờ Ngài đến cả hôm nay, ngày mai, cho tới lúc chúng ta rời bỏ trần gian này. Và khi Ngài lại đến vào ngày sau hết, Ngài sẽ thưởng cho những ai trung tín qua việc lắng nghe và đón nhận Ngài “Này đây Ta đứng trước cửa và gõ. Ai nghe tiếng Ta và mở cửa, thì Ta sẽ vào nhà người ấy, sẽ dùng bữa với người ấy, và người ấy sẽ dùng bữa với Ta.” (Kh 3, 20).

Tỉnh thức chờ đợi và sẵn sàng là chúng ta cần tách mình ra khỏi những điều gây chi phối, cản trở và làm cho chúng ta xao lãng mà quên đi phần thưởng Chúa dành cho chúng ta, đó là cuộc sống vĩnh cửu. Dụ ngôn của Chúa Giêsu kể còn dạy chúng ta về một điều sâu xa hơn nữa là sự trung tín của chúng ta đối với Thiên Chúa. Tại sao sự trung tín lại quan trọng với Thiên Chúa như thế? Vì đây là nền tảng của bất kỳ mối quan hệ bền vững và ý nghĩa nào. Lòng trung tín cho chúng ta sự kiên tâm khi sống lời cam kết bền vững. Thiên Chúa cam kết với chúng ta mỗi dây yêu thương và sự trung tín vững chắc. Đó là ý nghĩa của Giao Ước mà Thiên Chúa đã lập ra.

Thiên Chúa yêu thích sự trung tín. Đó là lý do tại sao chúng ta luôn luôn có thể trông đợi Thiên Chúa ban cho chúng ta những gì Người hứa hẹn và Thiên Chúa cũng mong đợi chúng ta trung tín với Người và với nhau. Chúa Giêsu đã nêu gương cho chúng ta khi Ngài trung thành và vâng theo Chúa Cha trong mọi việc, kể cả dâng hiến mạng sống Ngài trên Thập Giá vì chúng ta. Vậy làm thế nào để chúng ta có thể sống sự trung tín theo gương Chúa Giêsu? Đó chính là tình yêu! Chỉ có tình yêu mà Thiên Chúa đã tuôn đổ vào lòng chúng ta thông qua Chúa Thánh Thần, Đấng đã được ban cho chúng ta (Rôm 5, 5) mới có thể biến đổi chúng ta, khiến chúng ta can đảm và vui tươi hiến dâng đời mình trong khiếm tốn phục vụ Chúa và tha nhân. Chúa Giê-su giải thoát chúng ta khỏi sự sợ hãi và lòng kiêu ngạo để nhờ đó chúng ta có thể yêu và phục vụ người khác như Chúa Giêsu đã yêu và phục vụ mỗi người chúng ta (Ep 5, 2).

Lạy Chúa Giêsu, Ngài đã yêu con trước và Ngài đã ban sự sống của Ngài cho con. Ngay cả khi con sa ngã thì Ngài vẫn một lòng trung tín yêu thương. Xin giúp con kiên trì trong sự trung tín và không thoái lui khi gặp những khó khăn gian khổ. Chớ gì con không quên sự hiện diện của Chúa bên con mỗi ngày. Xin hãy lấp đầy trái tim con niềm vui của Chúa và một tinh thần khoan dung để con có thể sẵn sàng phục vụ và làm theo mọi điều Ngài muốn.

—//—//—

Biên dịch: Nhóm Bạn Đường Linh Thao

Nguồn: <https://dailyscripture.servantsoftheword.org/readings/2018/oct23.htm>



HÀNH HƯƠNG ÂU CHÂU NĂM THÁNH 2025

FATIMA, BURGOS, LOURDES, PARIS, ROMA, PIO 5 DẤU THÁNH

KHỞ HÀNH NGÀY 01 ĐẾN 14 THÁNG 09 NĂM 2025 (14 NGÀY)

Giá
\$4,300

ĐỨC THÁNH CHA PHANXICO CÔNG BỐ NĂM THÁNH 2025

SẴN SÀNG 4 CỬA VƯƠNG CUNG THÁNH ĐƯỜNG

BẮT ĐẦU TỪ 29/12/2024 TỚI 06/01/2026

CÁC CỬA NÀY 25 NĂM MỖI MỞ MỘT LẦN

1. VƯƠNG CUNG THÁNH ĐƯỜNG THÁNH PHÊRÔ

2. VƯƠNG CUNG THÁNH ĐƯỜNG ĐỨC BÀ CÁ

3. VƯƠNG CUNG THÁNH ĐƯỜNG GIOAN LATERAN

4. VƯƠNG CUNG THÁNH ĐƯỜNG THÁNH PHAOLÔ NGOẠI THÀNH

NHỮNG AI ĐẾN VIẾNG MỘT TRONG NHỮNG VƯƠNG CUNG

THÁNH ĐƯỜNG NÀY SẼ ĐƯỢC HƯƠNG ƠN ĐẠI XA

Mời bạn cùng đồng hành!

Xin liên lạc Sr. Ngọc Dung (502) 727-7643

Linh Hưng: Fr. Vincent Hà Hòa Bình

Host: Fantations LLC BL EIN 922321220 IL



ĐỒNG NỮ ĐA MINH

Thư Mời

THÁNH LỄ MỪNG KÍNH THÁNH MARTINÔ DE PORRES

Xin kính mời quý Cha, Quý Thầy Phó tế, quý Tu sĩ nam nữ, và toàn thể quý Ông bà Anh chị em đến tham dự giờ khấn cũng như Thánh Lễ tạ ơn, cầu nguyện và học hỏi nơi thánh nhân lòng kính mến Chúa và yêu thương tha nhân vào

Chúa Nhật, Ngày 03 tháng 11 năm 2024
tại **Tu Viện Trụ Sở của Tỉnh Dòng**

5250 Gasmer Drive
Houston, TX 77035

Chương trình như sau:

9:00 sáng – châu Thánh Thể trong nhà nguyện
và có Cha giải tội

10:00 sáng – giờ Xin Khấn và hôn xương Thánh

10:30 sáng – Thánh Lễ mừng kính Thánh Martinô

Giờ khấn và Thánh lễ sẽ ở ngoài Đài Thánh Martinô bên cạnh Nhà Nguyện của Tỉnh dòng. Xin quý vị lưu ý thời tiết để mang theo áo ấm, nếu cần.

Xin trân trọng kính mời,
Chị em nữ tu Đa Minh Việt Nam
Tỉnh Dòng Đức Maria Vô Nhiễm – Houston, TX
(713) 723-8250

Đăng quảng cáo xin liên lạc: Ch. Hiền Lê: 281-495-8133; email: dunglacad@gmail.com

Dignity Memorial ~ Funeral Homes & Cemetery Parks



Khu vườn an nghỉ:

*Đức Mẹ LaVang - *Đức Mẹ Lộ Đức
 *Tobia - *Các Thánh Tử Đạo Việt Nam - *Vinh Cữu
 Và nhiều vườn an nghỉ ngàn thu trong nghĩa trang
 *Memorial Oaks - *Forest Park Westheimer - *F P Lawndale
 *F P Woodlands - *Brookside - *Earthman Reshavem.

Tiffanie Thu Nguyen

Chuyên Viên Tư Vấn Thủ Tục An Táng & Hỏa Táng

Xin Liên Lạc: **832-566-6321**

Email: tiffanie.nguyen@DignityMemorial.com



- Địa táng * Hỏa táng * Lăng Mộ
- Nhà Quàn * Nghĩa Trang
- Quan Tài * Bình Đựng Tro
- Viếng Xác * Lễ Phát Tang
- Đào Mộ/Lấp Mộ * Kim Tinh
- Mộ Bia * Bia Đứng * Bia Nằm

- Đặt trước được giảm giá và khoá giữ giá lại
- Đặt trước không phải trả tiền lời
- Đặt trước được trả góp 3 năm hoặc 5 năm
- Đừng để quá trễ sẽ mất nhiều quyền lợi và discounts
- Đừng để gánh nặng và lo lắng cho gia đình

www.prepaidfunerals.texas.gov
<http://www.dignitymemorial.com/en-us/index.page>



Đăng quảng cáo xin liên lạc:
 Ch. Hiền Lê: 281-495-8133
 email: dunglacad@gmail.com

Đăng quảng cáo xin liên lạc:
 Ch. Hiền Lê: 281-495-8133
 email: dunglacad@gmail.com

Đăng quảng cáo xin liên lạc:
 Ch. Hiền Lê: 281-495-8133
 email: dunglacad@gmail.com

Đăng quảng cáo xin liên lạc:
 Ch. Hiền Lê: 281-495-8133
 email: dunglacad@gmail.com

Đức Thành - Khô Bò

11360 Bellaire Blvd, Suite 850 - Houston, TX 77072
 Điện thoại: 281.564.8899



Các loại mứt khô
 Tôm khô Louisiana
 Cá đừ một nắng
 Các loại nước mát
 Khô gà lá chanh
 Khô heo cháy tỏi
 Trên 200 mặt hàng bán tại tiệm

THÔNG BÁO của BTDL

v/v: Giá biểu quảng cáo trên Báo **Đăng Quảng Cáo (to Hiền Lê)**
 Ch. Hiền Lê: 281-495-8133
 email: dunglacad@gmail.com

Diện tích	Giá biểu
1" x 2"	\$10 / 1 tuần
2" x 2"	\$15 / 1 tuần
2" x 3"	\$20 / 1 tuần
2" x 4"	\$25 / 1 tuần
4" x 4"	\$30 / 1 tuần
1/4 (Thông báo MV)	\$30 / 1 tuần
1/2 trang	\$50 / 1 tuần
1 trang	\$100 / 1 tuần

Quảng cáo trên 6 tháng được giảm 10%.

- Hoàn toàn miễn phí cho những thông báo về sinh hoạt mục vụ của các Giáo xứ và Cộng đoàn tối đa 1/3 trang, hoặc các Đoàn Thể Công Giáo Tiến Hành tối đa 1/4 trang và được đăng 2 kỳ. Nếu quá giới hạn nêu trên cũng như các thông báo có nội dung gây quỹ, xin trả lệ phí.

- **Hạn chót gửi TB và QC: 10:00 pm thứ Ba hàng tuần.**

Đăng quảng cáo xin liên lạc:

Chị Hiền Lê: 281-495-8133
 email: dunglacad@gmail.com

Đăng thông báo, sinh hoạt mục vụ xin liên lạc:

Ông Nguyễn Văn Mẫu: 713-231-6242

email: mauvnguyen@yahoo.com

Ban Điều Hành Bản Tin có toàn quyền chỉnh sửa nội dung các thông báo cho phù hợp.

Trân trọng cảm ơn!
Ban Điều Hành Bản Tin Dũng Lạc.

AIR VANGARD

(832) 279-8839



Chuyên: Sửa chữa, bảo trì, thay mới máy lạnh & Sưởi, walk-in Freezer & Cooler cho nhà và cơ sở thương mại

THẬT THÀ - TẬN TÂM - UY TÍN
 GIÁ CẢ PHẢI CHĂNG

VĂN NGUYỄN

TACL87904C

DẠY LÁI XE

- AN TOÀN - KINH NGHIỆM - TẬN TÂM
- HỌC VÀ THI BẰNG VIẾT TIẾNG VIỆT
- NHẬN ĐƯA ĐÓN PHI TRƯỜNG
- XE CÓ HAI THĂNG

XIN LIÊN LẠC: 346-714-6717

CẦN MUA
TẤT CẢ CÁC LOẠI XE HƯ
XE CŨ KHÔNG DÙNG, XE ĐUNG
KHÔNG CHẠY ĐƯỢC CẦN BÁN
MUA GIÁ CAO.

XIN GỌI: **713-482-9267**

Đăng quảng cáo xin liên lạc:
 Ch. Hiền Lê: 281-495-8133
 email: dunglacad@gmail.com

Đăng quảng cáo xin liên lạc:
 Ch. Hiền Lê: 281-495-8133
 email: dunglacad@gmail.com

VAN HOUSTON ACADEMY

TRƯỜNG TƯ THỰC VIỆT NAM ĐẦU TIÊN TẠI HOUSTON

- CHÀO ĐÓN HỌC SINH TỪ MẪU GIÁO ĐẾN LỚP 12
- TỶ LỆ TRUNG BÌNH GIỮA GIÁO VIÊN: HỌC SINH LÀ 1:10
- CẤP 1-20 - NHẬN HỒ SƠ DU HỌC TỬ DU HỌC SINH VIỆT NAM ĐẾN TOÀN THẾ GỚI
- TRƯỜNG TƯ THỰC ĐƯỢC CHỨNG NHẬN VỚI ĐẦY ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỬ TIỂU BANG TEXAS VÀ LIÊN BANG HOA KỲ
- MIỄN PHÍ CHƯỜNG TRÌNH AFTER SCHOOL

13618 Bellaire Blvd Ste E3, Houston, TX 77083 | 832-359-3417

Facebook.com/VanHoustonAcademy

Đăng quảng cáo xin liên lạc: Ch. Hiền Lê: 281-495-8133; email: dunglacad@gmail.com

More Choice Insurance
THÁI PHẠM
AGENCY
281-581-9999

AUTO-HOME-LIFE-COMMERCIAL

và Lớp Xóa Ticket
(không có ticket cũng nên học lớp này)
* Tại Đây có bán điện thoại
V 247

13236 Bellaire Blvd., @ Svnott, Houston, TX 77083

Phong Construction
Chuyên lợp mái nhà
Build: tiệm, xây thêm phòng, làm sheetrock
Sơn sửa, lát gạch- gỗ laminate
Làm ống nước, thay bình nước nóng
Thay cửa sổ, đồ xi măng
Làm đá Granite countertop

Xin Liên Lạc Phong: (832)790-1518
(Định giá miễn phí)

T-N DENTAL CENTER
14360 Bellaire Blvd, Suite 104
Houston, TX 77083
Đổi điện Fiesta, gần xa lộ 6
281-575-8008
Nữ Bác Sĩ Nha Khoa

NGUYỄN THU NGUYỆT DDS
Doctor of Dental Surgery
Tốt nghiệp: Marquette University, Milwaukee, WI
Bằng hành nghề tại Texas, California, Wisconsin
Và 9 tiểu bang thuộc Central Regional USA
Hiện là Bác sĩ điều trị của Harris County
Hospital District, Houston, Texas

Đảm trách **NHA KHOA TỔNG QUÁT**
NHA KHOA THẨM MỸ
NHA KHOA NHI ĐỒNG

NINH AIR
Air Conditioning & Heating
Chuyên máy lạnh, sưởi & nước nóng
832-359-8430
www.NinhAir.com

Thợ Điện (Electrician)
Tự Nguyễn chuyên về điện.
Sửa chữa và thay mới, nhận làm từ nhỏ đến lớn
thay hộp điện tư nhân và thương mại.
Thay bình nước nóng - Thông ống cống
Có 25 kinh nghiệm có bằng điện
việc làm đảm bảo.
713-240-1206 or 713-261-8095

JANET THUY BUI
Chuyên Nghiệp & Tận Tâm
Realtor & Mortgage - Loan Originator
Direct Line:
713-569-1558
email: janetbuimbui@yahoo.com
R.E. 543438 RMLO-NMLS 311921

Plumbing Service
Thợ ống nước
Có License and Insured
Sửa Chữa
và Lắp ráp hệ thống nước nhà
A/C Installation & Repair
CERTIFIED BACKFLOW TESTER.
Xin gọi cho Tuấn Đình # 832-654-6727

AB REALTY & MORTGAGE
11602 Bellaire Blvd Ste C Houston TX 77072
Mua - Bán - Thuê - Mướn - Quản Trị
Vay Tiền - Nhà - Đất và Cơ Sở Thương Mại
281-568-9988
CÓ CHƯƠNG TRÌNH PRIVATE LENDER
*Không cần chứng minh
lợi tức hoặc credit xấu*

ĐẶC BIỆT VAY TIỀN FHA
CHI CẢN DOWN 3.5%

Christine Quỳnh NMLS 268981
www.ABRealtyMortgage.com

Bác Sĩ
NGUYỄN X. CƯỜNG
Chuyên trị và giải phẫu
TAI - MŨI - HỌNG
281-933-1700
Đo thính lực & cấp máy trợ thính

9225 Boone Rd. Houston 77099
11914 Astoria # 555 Houston 77089

Đăng quảng cáo xin liên lạc:
Ch. Hiền Lê: 281-495-8133
email: dunglacad@gmail.com

TWFG Insurance Services, Inc.
Đại diện nhiều hãng bảo hiểm
danh tiếng như:
Safeco, Hartford, Progressive,
Metlife Auto, Travelers...
Xin L/L để mua bảo hiểm tốt & rẻ.
281-444-9300
Joseph Vu
13480 Veterans Memorial Dr., Ste. P4, Houston, TX 77014

HƯƠNG XUÂN TOFU
8388 W. Sam Houston S. Suite 134 - Houston, TX 77072
* Hương Xuân sản xuất đậu hũ tươi (trắng) và chiên mỗi ngày
* Đậu hũ Hương Xuân không dùng thạch cao & chất bảo quản
Xin gọi: **832.581.5180 & 281.416.6231**

LỚP HỌC THI BẰNG LÁI XE
Lớp BẰNG VIẾT tiếng VIỆT: thứ Tư và thứ Bảy
THI LÁI XE TIẾNG VIỆT: từ thứ Hai đến thứ Bảy
TẬP LÁI XE KHÔNG ĐẬU SẼ HOÀN TIỀN LẠI 100%
Trong khu Lee Sandwich, đối diện Hồng-Kông 4
Tập xe an toàn, Kinh nghiệm, uy tín, xe 2 tháng
Giá cả phải chăng

Xin liên lạc: **TRUNG 832-275-0950**
THĂNG 713-391-4573

Tiệm Chính Gốc Cửa Đức Hương Cali
ĐỨC HƯƠNG
GIÒ CHẢ
11360 Bellaire Blvd., #950 - Houston, TX 77072
(Trang khu Tương Đới Chiến Sĩ, đối diện nhà hàng A Lý)

Đặc biệt
KHÔNG DÙNG
HÀN THE

Giò Lụa
Giò Bò Thi Là
Giò Huế
Giò Thủ
Giò Bì
Giò Gà Nấm Hương
Chả Quế, Chả Chiên
Nem Chua
Chả Bông
Bánh Dầy, Bánh Giò

Giờ mở cửa: 7am - 7pm • 6 ngày 1 tuần (nghe thứ 4)

Allstate UY TÍN
* Bảo Hiểm * XE
You are in good hands * NHÀ
11110 Bellaire #105 * NHẬN
Houston, TX 77072 * THỌ
* THƯỜNG
MAI
281-495-5803
Nguyễn Văn Thi
(Tony)
Agent

Thủy Nguyễn
REALTOR
281-774-8047
thuynguyen123@yahoo.com

Mua, bán, thuê nhà hay có
nhu cầu liên quan đến địa
ốc, xin liên lạc Bích Thủy.
Hãy tin rằng bên cạnh quý vị
là một người tận tâm, chu
đáo, làm việc hữu hiệu cho
lợi ích của quý vị

LUCKY STAR
DECORATING & DESIGNS
281-902-8888

*Đại hạ giá gỗ Laminate
dày 12.3mm / \$ 1.29 sqf
*Tiền công chỉ có \$1 / 1sqf
*Định giá & giao vật liệu free
*Sẽ đem mẫu tới tận nhà
*Đặc biệt làm cầu thang \$59.00
cho một bậc (tiền công + vật liệu)
*Chúng tôi làm overnight cho
những cơ sở thương mại
www.luckystarflooring.com

ĐỨC HƯƠNG
GIÒ CHẢ
CHUYÊN SẢN XUẤT
GIÒ CHẢ NÓNG
MỖI NGÀY:

Giò Lụa
Giò Bò Thi Là
Giò Huế
Giò Thủ
Giò Bì
Giò Gà Nấm Hương
Chả Quế, Chả Chiên
Nem Chua
Chả Bông
Bánh Dầy, Bánh Giò

Giờ mở cửa: 7am - 7pm • 6 ngày 1 tuần (nghe thứ 4)

TPL
TEXAS POWER & LIGHTING
ENERGY

Công Ty Điện Lực TPL
NHÂN DỊP KỶ NIỆM 15 NĂM

Hiện Công ty đang có giá điện rất thấp cho:
Thương Mại chỉ từ khoảng **\$0.045 - \$0.055/kWh**
và giá cho Tư Gia từ khoảng **from \$0.064/kWh to \$0.055 kWh.**
Xin gọi cho chúng tôi để tham khảo miễn phí.

OFFICE: 713-552-0484
Giá ưu đãi có thời hạn

Thủy Nguyễn
REALTOR
281-774-8047
thuynguyen123@yahoo.com

Mua, bán, thuê nhà hay có
nhu cầu liên quan đến địa
ốc, xin liên lạc Bích Thủy.
Hãy tin rằng bên cạnh quý vị
là một người tận tâm, chu
đáo, làm việc hữu hiệu cho
lợi ích của quý vị

NGHĨA TRANG VIỆT NAM
FOREST PARK EAST FUNERAL HOME
21620 Gulf Freeway - Webster - TX 77598
ĐẤT NGHĨA TRANG * NHÀ QUẦN * AN TÁNG * HOA * MỘ BIA
L/L Kim Ghi: 713-391-4708

TPL
TEXAS POWER & LIGHTING
ENERGY

Công Ty Điện Lực TPL
NHÂN DỊP KỶ NIỆM 15 NĂM

Hiện Công ty đang có giá điện rất thấp cho:
Thương Mại chỉ từ khoảng **\$0.045 - \$0.055/kWh**
và giá cho Tư Gia từ khoảng **from \$0.064/kWh to \$0.055 kWh.**
Xin gọi cho chúng tôi để tham khảo miễn phí.

OFFICE: 713-552-0484
Giá ưu đãi có thời hạn